

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CHƯƠNG TRÌNH
Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành Nội vụ

Thời gian: 14h00, ngày 03 tháng 01 năm 2024 (thứ Tư)

Địa điểm: Hội trường Trụ sở UBND tỉnh - Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h00-14h00	Đón tiếp đại biểu
14h00-16h00	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	Lãnh đạo Sở Nội vụ phát biểu khai mạc Hội nghị
	Trình chiếu Video Clip kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nội vụ
	Trao đổi, thảo luận
	Giải lao
16h00-16h30	Lãnh đạo UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo Hội nghị
16h30-17h00	Lãnh đạo Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh
	Bế mạc Hội nghị

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SNV

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai

Thực hiện chương trình công tác năm 2023, toàn ngành Nội vụ của tỉnh đã quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2023 do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền giao trọng tâm là: Tham mưu ban hành một số nhiệm vụ liên quan công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Trung ương; tham mưu đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền giữa UBND tỉnh với sở, ngành, chính quyền địa phương nhằm phát huy tính chủ động năng động, sáng tạo, tự chủ của các cơ quan, đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; quyết tâm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; tăng cường đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; quan tâm tổ chức đối thoại thanh niên; thường xuyên chỉ đạo xử lý, đề xuất xử lý vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng liên quan tôn giáo và xử lý các vụ việc tôn giáo phức tạp, vụ việc tín ngưỡng,...

Công tác phối hợp giữa Sở Nội vụ với các Sở, ban, ngành, địa phương được duy trì thường xuyên; kịp thời trao đổi, giải đáp các kiến nghị, đề xuất nhằm tạo sự thống nhất, thông suốt trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao. Đặc biệt là giải quyết những vấn đề có tính liên ngành, đa lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác tham mưu xây dựng thể chế

Nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực Nội vụ, Sở Nội vụ đẩy mạnh công tác nghiên cứu tham mưu xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành; Công tác rà soát, hệ thống

hóa văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ được thực hiện đúng quy định. Kết quả năm 2023, có 05 Nghị quyết¹ trình Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh) tại kỳ họp cuối năm và 03 Quyết định² đang được xem xét ban hành vào cuối năm 2023.

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

a) Tổ chức bộ máy

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII); Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh; đồng thời xây dựng Kế hoạch kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Trong năm 2023, Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan đảm bảo tinh gọn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, không thành lập cơ quan trung gian, chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp cá biệt thật sự cần thiết do yêu cầu thực tiễn.

Tham mưu UBND tỉnh tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thành công hội nghị sơ kết Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; xử lý các nội dung liên quan đến phương án thành lập Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và Đề án thành lập Ban Tôn giáo - Dân tộc tỉnh.

Trong năm 2023, đã triển khai thẩm định quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo quy định, kết quả trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của **09** cơ quan, đơn vị³ và Điều lệ tổ chức hoạt động của **01** đơn

¹ Nghị quyết về việc phê duyệt tổng biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024; Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai năm 2024; Nghị quyết về việc thành lập ấp, khu phố trên địa bàn huyện Long Thành.

² Quyết định thay thế Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định ban hành quy định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước về chính lý tài liệu lưu trữ giấy trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng CBCCVC.

³ Đề án sắp xếp bộ máy tổ chức của các sở: Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nhà xuất bản Đồng Nai; Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Đề án tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Long Thành, Trung tâm y tế huyện Long Khánh, Bệnh viện Đa liêu.

vị⁴; ban hành **02** quyết định về tổ chức bộ máy⁵; tổ chức kiểm tra, đánh giá và ban hành Quyết định xếp hạng đối với hạng **23** đơn vị sự nghiệp ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Biên chế, vị trí việc làm và chuyển đổi vị trí công tác

Công tác biên chế: Trong năm 2023, việc quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Quản lý biên chế khối chính quyền địa phương giai đoạn 2022 – 2026. Theo đó, tổng biên chế công chức có mặt trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tại tỉnh Đồng Nai năm 2023 là **2.870** biên chế (Tổng số biên chế được giao là **3.017** biên chế); số biên chế viên chức, người làm việc có mặt tại các Đơn vị sự nghiệp công lập **35.074** người (Tổng số viên chức tại các ĐVSN công lập được giao: 39.037). Trong đó, biên chế **ngành giáo dục** có mặt **28.972** biên chế; biên chế **ngành y tế** có mặt: **4.146** biên chế.

Căn cứ tình hình thực tế, những khó khăn về biên chế ngành Giáo dục, UBND tỉnh đã báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2023-2024 để giải quyết trình trạng nêu trên.

Bên cạnh đó, việc xác định đối tượng và thực hiện chính sách tinh giản biên chế linh hoạt, hợp lý hơn theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tinh giản biên chế. Tổng số biên chế đã tinh giản trong năm 2023 là **19** biên chế.

Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; đồng thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy số lượng hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Vị trí việc làm: Xem xét, phê duyệt Đề án vị trí việc của 03 cơ quan, đơn vị⁶; phê duyệt tạm thời Đề án vị trí việc của các Trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu triển khai thực hiện Thông tư số 11/2022/TT-BNV, Thông tư số 12/2022/TT- BNV, Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 và văn bản đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT- BNV của Bộ Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

⁴ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

⁵ Quyết định sửa đổi một số nội dung của Quyết định thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh; Quyết định điều chỉnh tên các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

⁶ Thanh tra tỉnh, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh trực thuộc Sở Tư pháp, Trung tâm vận tải hành khách công cộng tỉnh trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

a) Giải quyết chế độ, chính sách: Thực hiện các quy định về tiền lương và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Sở Nội vụ đã tham mưu đẩy mạnh phân cấp, thẩm quyền quyết định chế độ, chính sách về tiền lương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định quan đến chế độ, chính sách đối với CBCCVC trên địa bàn tỉnh⁷. Xem xét phê duyệt danh sách, kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2023 đối với viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.

Tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2022; đồng thời rà soát, kiểm tra, báo cáo việc tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh đối với 02 viên chức huyện Thống Nhất, Sở Giáo dục và đào tạo

b) Công tác tuyển dụng, điều động, chuyển công tác công chức, viên chức

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được triển khai thực hiện theo đúng quy định; Việc tuyển dụng đảm bảo gắn với chỉ tiêu biên chế được giao và vị trí việc làm theo yêu cầu nhiệm vụ. Trong năm 2023, đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2023; theo đó, tổng số chỉ tiêu tuyển dụng đối với công chức hành chính năm 2023 là **86** chỉ tiêu với **77** vị trí việc làm. Đồng thời trong năm, đã thực hiện quy trình tiếp nhận công chức trong 03 đợt đối với **42** trường hợp, trong đó có 03 trường hợp không thông qua Hội đồng sát hạch.

Ban hành Quyết định biệt phái 12 nhân sự tham gia hỗ trợ dự án xây dựng đường bộ Cao tốc Biên Hòa -Vũng Tàu giai đoạn 1; và 06 Quyết định điều động công chức trên địa bàn tỉnh.

Liên quan việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2023, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh đã xây dựng Đề án đảm bảo quy định; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến kỳ thi.

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng

⁷ Ban hành 12 Quyết định nâng lương trước hạn, 34 Quyết định nâng lương thường xuyên, 16 Quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, 14 Quyết định miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên; 01 Quyết định miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên chính; 02 Quyết định công nhận diễn biến mức phụ cấp thâm niên nhà giáo; 04 Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề, 05 Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng, 01 Quyết định bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng, 02 Quyết định miễn nhiệm kế toán trưởng, 15 Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, 02 Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức lãnh đạo.

Giao Sở Nội vụ xem xét, ban hành 32 Quyết định điều động, tiếp nhận công chức; 32 Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hết thời gian tập sự; 04 Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức miễn tập sự do có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch bồi dưỡng theo quy định⁸ ban hành Quyết định cử 17 CBCCVC tham gia các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương, bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và cử CBCCVC tham gia các buổi tập huấn, lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định⁹.

Tham mưu tổ chức thành công Lễ ký kết và triển khai bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh và Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025 và ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh và Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, kết quả đã tổ chức **07** lớp bồi dưỡng gồm 03 Lớp ngạch chuyên viên cho viên chức hành chính (274 học viên); 01 Lớp chuyên viên chính đối với viên chức hành chính (41 học viên); 02 Lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng (174 học viên) và 01 Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư (hoãn do không đảm số lượng học viên để mở lớp).

d) Công tác cán bộ: Thực hiện theo đúng Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình. Trong năm 2023 đã tham mưu ban hành các Quyết định: bổ nhiệm 10 cán bộ; bổ nhiệm lại 06 cán bộ; nghỉ hưu đối với 04 cán bộ; điều chỉnh thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đối với 01 cán bộ; 01 Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ; 03 Quyết định thôi việc theo nguyện vọng; chấp thuận cho từ chức đối với 01 cán bộ; Chấp thuận nghỉ phép năm 2023 đối với 02 cán bộ; 01 Quyết định nghỉ không hưởng lương; công nhận kết quả bổ sung và miễn nhiệm thành viên Hội đồng Trường Đại học Đồng Nai; 01 Quyết định hỗ trợ cán bộ, công chức luân chuyển, điều động.

Tham mưu triển khai thực hiện Quy định số 21-QĐ/TU, Quy định số 22-QĐ/TU về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và thẩm quyền phân cấp quản lý; Quy định số 100-QĐ/TW và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 115-HD/BTGTW và Hướng dẫn số 116-HD/BTGTW ngày 15/9/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về hướng dẫn Quy định số 100-QĐ/TW và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư.

Tham mưu ban hành quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 của thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

⁸ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 – 2025; các Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; lãnh đạo, quản lý cấp phòng; ngạch chuyên viên; nghiệp vụ văn thư,...

⁹ Cử nữ lãnh đạo, quản lý tham gia tập huấn tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn hướng dẫn triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tại tỉnh Phú Yên; cử lực lượng Dân quân cấp xã tham gia đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng ngành Quân sự cơ sở hệ chính quy tập trung năm 2023, cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở (khóa 03) năm 2023.

4. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

a) **Chính quyền cơ sở:** Tập trung triển khai Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết quy định số lượng cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính và số lượng tăng thêm theo diện tích tự nhiên và quy mô dân số, cụ thể: cán bộ, công chức là **4.235** người, không chuyên trách cấp xã là **2.834** người. Đồng thời, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp (khu phố) và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp khu phố trên địa bàn tỉnh.

Xử lý các nội dung liên quan đến thực hiện triển khai Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

b) Công tác quản lý địa giới hành chính, xây dựng nông thôn mới

Quản lý địa giới hành chính: Trong năm, Sở đã tham mưu UBND Tỉnh tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”, tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành trình Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-BNV ngày 26/6/2020 về công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Đồng Nai (gồm: **148 tuyến, trong đó có 10 tuyến tỉnh, 44 tuyến huyện và 94 tuyến cấp xã**) và đã tổ chức bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo hướng dẫn.

Xây dựng nông thôn mới: Triển khai đánh giá đối với đề nghị công nhận nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Phú Lý huyện Vĩnh Cửu; duy trì, giữ vững nông thôn mới nâng cao đối với xã Thừa Đức (huyện Cẩm Mỹ) và xã Phước Khánh (huyện Nhơn Trạch).

5. Về công tác cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm 2023, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), ban hành đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch, Chỉ thị¹⁰ trọng tâm yêu cầu

¹⁰ Kế hoạch cải cách hành chính (282/KH-UBND ngày 29/12/2022); kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (số 283/KH-UBND ngày 29/12/2022); kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (số 284/KH-UBND ngày 29/12/2022); kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (số 13/KH-UBND ngày 12/01/2023); kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 (số 29/KH-UBND ngày 07/02/2023); Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/3/2023 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong năm 2023; Thông báo số 275/TB-UBND ngày 16/6/2023 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về giao ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023; ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2022; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 13/CT-

người đứng đầu các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và là điều kiện để xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Trên cơ sở Báo cáo gửi Bộ Nội vụ về kết quả tự đánh giá Chỉ số CCHC năm 2022 (PAR INDEX) và kết quả được Bộ Nội vụ công bố, tha mưu UBND tỉnh chỉ đạo phân tích, đánh giá kết quả đạt được của tỉnh Đồng Nai để đưa ra những nhiệm vụ giải pháp cải thiện chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023. Đồng thời, tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả chỉ số hiệu quả quản trị công, hành chính công cấp tỉnh năm 2022 (PAPI), các nhiệm vụ giải pháp cải thiện chỉ số PAPI năm 2023.

Đối với một số phản ánh về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Báo điện tử Pháp luật; UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát xử lý, chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến nội dung phản ánh.

Trong năm, đã điều chỉnh, bổ sung bộ thủ tục hành chính của **18/20** sở, ngành; trong đó, ban hành mới 79 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 63, huyện 11, xã 5), sửa đổi, bổ sung 329, bãi bỏ 148; đề xuất đơn giản hóa 254/1801 tổng TTHC, đạt tỷ lệ 14,1%. Cả 03 cấp đã giải quyết gần 1,2 triệu hồ sơ của người dân, doanh nghiệp (1.157.939); trong đó, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp Sở đạt 99,6%; cấp huyện 96,8%; cấp xã 98,8%; đồng thời, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,88%. Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ở cả 3 cấp đạt 98,53%, trong đó, cấp Sở đạt 98,91%, cấp huyện 97,11%, cấp xã 99,57%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được cải thiện: trung bình 3 cấp đạt 33,01%, trong đó tại cấp Sở 25,81%, cấp huyện 32,74%, cấp xã 40,5%.

Kết quả khảo sát ý kiến người dân 03 cấp tỉnh, huyện, xã trong tháng 8,9,10 năm 2023 đạt trên 98% hài lòng; những khiếu nại dưới 0,06% đạt chỉ tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trong năm 2023 (93%).

Về công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính, trong năm 2023 đã tổ chức kiểm tra tại **40** UBND cấp xã thuộc **10** huyện, thành phố và kiểm tra cải cách hành chính tại **09** sở, ngành, địa phương. Đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên theo dõi, phối hợp kiểm tra hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của các sở ngành, UBND cấp huyện qua phần mềm Một cửa điện tử, hệ thống camera giám sát tập trung để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, đảm bảo giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp theo quy định. Qua kiểm tra, đã ban hành các thông báo kết quả kiểm tra, kiến nghị đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại hạn chế.

Đăng tải hơn **40** tin bài trên Trang thông tin điện tử về CCHC của tỉnh, Công Hành chính công trên Zalo, nội dung tuyên truyền về các kế hoạch, chương trình nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 từ Trung ương đến địa phương để thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp các quy định mới trong giải quyết TTHC.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện, cụ thể trong năm đã ban hành các Quyết định¹¹, Kế hoạch¹², Chỉ thị¹³, tổ chức họp xét khen thưởng đảm bảo quy định, yêu cầu đề ra; Tham mưu rà soát, trình “Cờ thi đua Chính phủ” đối với những tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2022 và hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước ngành giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023; đăng ký “Cờ thi đua Chính phủ” năm 2023, đăng ký thi đua ngành giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024.

Tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua Ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023); đồng thời, trong năm 2023, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức thành công 02 Lễ¹⁴, 02 Hội nghị¹⁵ và một số nghi thức trao tặng sau khi thẩm định, ban hành các Quyết định khen thưởng theo quy định.

Thực hiện kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng một số cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 08/KH-HĐTĐKT ngày 16/02/2023; Qua kiểm tra, tính đến thời điểm hiện nay, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đã tổ chức kiểm tra 06 cuộc kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh¹⁶.

Kết quả khen thưởng: Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả xử lý hồ sơ khen thưởng đạt được như sau:

*** Khen thưởng cấp Nhà nước:**

- Cờ Thi đua Chính phủ: **15** tập thể.
- Huân chương Lao động hạng Nhất: **01** cá nhân.

¹¹ Quyết định (điều chỉnh, bổ sung) chia Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh.

¹² Kế hoạch tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới trên địa bàn tỉnh năm 2023, Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Hiện đang xây dựng kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

¹³ Chỉ thị phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

¹⁴ Lễ Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2022, ký kết giao ước thi đua năm 2023 và tôn vinh Điển hình tiên tiến; Lễ trao tặng các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước đợt 1 năm 2023,

¹⁵ Hội nghị Sơ kết phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025, Hội nghị Sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh,

¹⁶ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Huyện Tân Phú, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai, trường Đại học Lạc Hồng, Công ty TNHH MTV Xô số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai.

- Huân chương Lao động hạng Nhì: **01** cá nhân.
- Huân chương Lao động hạng Ba: **02** tập thể; **02** cá nhân.
- Huân chương Dũng cảm: **01** cá nhân
- Bằng Khen Thủ tướng Chính phủ: **45** tập thể, **172** cá nhân.

*** Khen thưởng cấp tỉnh:**

- *Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:* ban hành Quyết định tặng Cờ Thi đua xuất sắc cho **197** tập thể, Tập thể Lao động xuất sắc cho **932** tập thể, Bằng khen cho **466** tập thể và **2658** cá nhân, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho **601** cá nhân.

- *Khen thưởng chuyên đề, theo đợt:* ban hành Quyết định tặng **07** Bức trướng; Bằng khen cho **739** tập thể và **966** cá nhân.

- *Khen thưởng đột xuất:* Quyết định tặng Bằng khen cho **01** tập thể và **03** cá nhân.

7. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2023 diễn ra bình thường, ổn định; Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được đảm bảo; các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo hoạt động thuận tụy, chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy định Hiến chương, Điều lệ của tổ chức tôn giáo.

Thực hiện các Thông báo kết luận liên quan công tác tôn giáo, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, gửi 03 báo cáo¹⁷ theo chỉ đạo của Trung ương. Đề xuất chủ trương Tỉnh ủy xử lý đối với **02** trường hợp đăng ký thành lập (Phật giáo 01, Công giáo 01) và **13** trường hợp suy cử, bổ nhiệm (Phật giáo).

Tham mưu ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong các dịp Lễ, Tết,...¹⁸; Quan tâm, chỉ đạo xử lý, đề xuất xử lý vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng liên quan tôn giáo và xử lý các vụ việc tôn giáo phức tạp, vụ việc tín ngưỡng; Gặp gỡ, làm việc với tổ chức, chức sắc tôn giáo nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án giao thông trọng điểm (*dự án đường ven Sông Cánh*).

¹⁷ Báo cáo tổng kết 15 năm Thông báo số 148-TB/TW ngày 04/4/2008 của Bộ Chính trị về nhà, đất liên quan đến tôn giáo; báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Thông báo số 119-TB/TW ngày 30/9/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với Hồi giáo trong tình hình mới; báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Thông báo số 165-TB/TW ngày 04/9/1998 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác đối với Phật giáo Hòa Hảo

¹⁸ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Kế hoạch thăm, chúc mừng và tặng quà của Lãnh đạo tỉnh đối với các tổ chức, chức sắc Phật giáo tiêu biểu nhân lễ Phật đản năm 2023, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với; lễ Phật đản và An cư Kiết hạ của Phật giáo, Đại hội của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội tỉnh; thực hiện Kế hoạch số 853/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh.

Tổ chức các đoàn thăm, chúc mừng tổ chức tôn giáo tiêu biểu trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, Đại Lễ Phục sinh và Đại lễ Phật Đản năm 2023, thăm chúc mừng một số chức sắc, chức việc nhân dịp phong phẩm, bổ nhiệm.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính nhằm đáp ứng nhu cầu của các tổ chức tôn giáo về tổ chức, nhân sự, hoạt động được tham mưu chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy trình, quy định¹⁹.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Sở Nội vụ phối hợp UBND các huyện, thành phố tổ chức 22 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 cho khoảng 2.200 chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo, người đại diện, thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và trên 1.100 cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp huyện, cấp xã của 11 đơn vị cấp huyện. Đồng thời, cử báo cáo viên quán triệt, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho khoảng 1.400 lượt chức sắc, nhà tu hành, chức việc Phật giáo và khoảng 710 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong hệ thống chính trị.

Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, Sở Nội vụ đã phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Trường Chính trị tỉnh chuẩn bị các điều kiện tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo. Dự kiến tổ chức trong quý IV/2023.

Thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1023/KH-BNV ngày 17/3/2022 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện “Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026”; tham mưu UBND tỉnh đã ban hành 01 Kế hoạch và 01 Quyết định²⁰ để triển khai tổ chức Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh và cấp huyện đảm bảo yêu cầu đề ra.

Rà soát, hiệp y trình Bộ Nội vụ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo” nhằm biểu dương, khen thưởng các tập thể,

¹⁹ Qua tổng hợp, trong năm 2023 đã đạt kết quả như sau: **Về tổ chức**, UBND tỉnh chấp thuận 02 trường hợp thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (*Phật giáo*), 04 trường hợp đổi tên¹⁹; không chấp thuận 02 trường hợp đăng ký thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc¹⁹. **Cấp giấy chứng nhận công nhận tổ chức tôn giáo trực thuộc** cho 07 trường hợp¹⁹. **Về nhân sự**, chấp thuận 376 trường hợp bổ nhiệm¹⁹. Tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo đối với 55 trường hợp phong phẩm¹⁹; 275 trường hợp chuyển chuyên¹⁹. **Về hoạt động**: UBND tỉnh chấp thuận 15 trường hợp người nước ngoài nhập cảnh hoạt động tôn giáo tại Đồng Nai¹⁹; 22 trường hợp đề nghị cấp chủ trương, điều chỉnh chủ trương xây dựng¹⁹. Giao Sở Nội vụ rà soát, chấp thuận một số trường hợp tổ chức đại hội, hội nghị, các khóa bồi dưỡng về tôn giáo. Tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo đối với 02 trường hợp tham gia khóa đào tạo (Tin Lành), 13 trường hợp bổ sung hoạt động tôn giáo ngoài danh mục.

²⁰ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 09/12/2022 và Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2026 và trong năm 2023.

cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Đối với công tác xử lý các vụ việc phức tạp, vi phạm pháp luật, khiếu kiện, đơn thư tố cáo liên quan đến tôn giáo. Trong năm 2023, đã tiếp nhận và xử lý 20 đơn thư kiến nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo; trong đó: Đã giải quyết 04 đơn, đang giải quyết 01 đơn, chuyển tổ chức tôn giáo 03 đơn, chuyển cơ quan nhà nước có thẩm quyền 04 đơn, lưu theo quy định 08 đơn.

8. Công tác văn thư, lưu trữ

Trong năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh, giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ từng bước đưa công tác này đi vào nề nếp.

Tham mưu triển khai Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ Quy định thời hạn bảo quản tài liệu; Thông tư số 01/2023/TT-BNV ngày 09/3/2023 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ Nội vụ liên quan lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

Phối hợp với Phòng Nội vụ các huyện²¹ tập huấn công tác văn thư, lưu trữ, lập hồ sơ, nộp lưu hồ sơ công việc, công tác hồ sơ điện tử, hồ sơ công việc và sử dụng chữ ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc cho 609 học viên là lãnh đạo, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các xã, thị trấn thuộc các đơn vị trên.

Phối hợp với Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ năm 2023 với tổng số 163 viên chức, nhân viên làm công tác lưu trữ tại các đơn vị, địa phương.

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động dịch vụ lưu trữ tại 04 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh²². Chấp thuận cho 03 đơn vị²³ được tiêu hủy 1002,8 mét tài liệu hết giá trị; chấp thuận cho 05 đơn vị²⁴ giao nộp 43,85 mét tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; Hỗ trợ kiểm tra chất lượng tài liệu sau chỉnh lý của 14 đơn vị, địa phương²⁵.

²¹ Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhà Thiếu nhi

²² Công ty TNHH Dịch vụ và Lưu trữ Vina, Công ty TNHH Lưu trữ Đại Dương, Công ty Cổ phần Lưu trữ Thành Gia Phát, Công ty TNHH Khang Lộc Minh.

²³ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

²⁴ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Nhà thiếu nhi tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính, Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai, Sở Công Thương.

²⁵ Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai, Phòng Công chứng số 3 và số 4 trực thuộc Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND thành phố Biên Hòa, UBND huyện Định Quán, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương; UBND huyện Cẩm Mỹ và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Long Thành.

Tiếp nhận 59 đầu sách, địa chỉ (100 quyển) có nội dung liên quan đến tỉnh Đồng Nai do Thư Viện tỉnh Đồng Nai trao tặng để trưng bày tại Kho Lưu trữ chuyên dụng tỉnh; Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai công bố tài liệu lưu trữ tỉnh Đồng Nai phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước năm 2023.

Phục vụ nhu cầu khai thác tài liệu của các đơn vị, người dân, với tổng số 75 lượt người/225 loại văn bản.

9. Công tác hội, quỹ, tổ chức phối hợp liên ngành

a) Công tác quản lý về hội: Trong năm 2023, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến công tác hội: 06 hội quần chúng và 07 Hội Luật gia²⁶; phê duyệt 05 Điều lệ²⁷; cho phép 19 Hội tổ chức đại hội. Tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh 02 Thông báo về nhân sự và kiện toàn 01 Hội²⁸; xử lý nội dung về nhân sự, chức danh chủ chốt tham gia tại 06 Hội²⁹.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác của hội chữ thập đỏ việt nam” trong tình hình mới.

b) Công tác phối hợp liên ngành: Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ đã xem xét, tham mưu ban hành các Quyết định thành lập, kiện toàn đối với **41** tổ chức phối hợp liên ngành; giao Sở Nội vụ hướng dẫn thành lập, kiện toàn đối với **52** tổ chức phối hợp liên ngành.

10. Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và cán bộ nữ

a) Công tác thanh niên: Công tác quản lý nhà nước về thanh niên được chú trọng triển khai thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định³⁰ và 03 Kế hoạch³¹ nhằm đảm bảo việc phát triển thanh niên tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu

²⁶ Hội Luật gia các huyện: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Liên đoàn Thể dục tỉnh Đồng Nai; Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai; Hội Sinh viên trường Đại học Lâm Nghiệp, Hội Cựu TNXP huyện Vĩnh Cửu, Câu Lạc bộ Nhiếp ảnh huyện Thống Nhất, Hội Cựu CAND tỉnh.

²⁷ Liên đoàn Võ thuật Hậu Hồng Thắng tỉnh Đồng Nai, Hội Hữu nghị VN-CPC huyện Cẩm Mỹ, Hội Da cam/dioxin tỉnh, Liên đoàn thể dục tỉnh, Hội Sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

²⁸ Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2019-2024, Thông báo kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng Quản lý Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh.

²⁹ Xin chủ trương nhân sự Chủ tịch Hội Liên hiệp TNVN tỉnh; xin ý kiến về nhân sự Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam – Liên bang Nga tỉnh; Hội Hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh; Xin ý kiến chức danh Chủ tịch Hội đồng Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2022-2027; Liên minh HTX tỉnh; Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh nhiệm kỳ 2023-2028.

³⁰ Quyết định Chương trình phát triển Thanh niên tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 – 2030.

³¹ Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Đồng Nai đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên tỉnh Đồng Nai năm 2023 và Kế hoạch đối thoại với thanh niên trên địa bàn tỉnh năm 2023.

đề ra. Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh giai đoạn 2023 – 2027 và xử lý các nội dung liên quan đến việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giải quyết 03 trường hợp thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

b) Công tác dân vận, quy chế dân chủ (QCDC)

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023 về dân vận chính quyền, quy chế dân chủ; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch dân vận chính quyền năm 2023, Kế hoạch giám sát dân vận chính quyền, Chỉ thị triển khai tiếp tục thực hiện Dân vận chính quyền và Kế hoạch quy chế dân chủ năm 2023 và triển khai Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ tỉnh đảm bảo quy định

Trong năm 2023, Đoàn giám sát việc thực hiện Dân vận chính quyền đã tiến hành kiểm tra giám sát tại 04 cơ quan, đơn vị³²; dự kiến hoàn thành việc kiểm tra UBND huyện Long Thành, Định Quán, Tân Phú và Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao trong cuối năm.

c) Công tác cán bộ nữ

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các Cấp ủy Đảng trong việc thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ nữ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý, qua đó, chỉ tiêu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ hiện đã đạt tỷ lệ theo Kế hoạch của tỉnh³³. Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ cán bộ chủ chốt ở các cơ quan đơn vị như sau:

- Ở cấp tỉnh: 13/22 sở, ban, ngành và tương đương chiếm tỷ lệ 59.1%
- Ở cấp huyện: 07/11 huyện chiếm tỷ lệ 63.64%
- Ở Cấp xã: 134/170 UBND xã chiếm tỷ lệ 78,36%.

11. Công tác thanh tra

Trong năm, Sở Nội vụ chủ trì thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành Nội vụ; trên cơ sở đó, đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra ngành nội vụ năm 2022 trên địa bàn tỉnh³⁴. Tổ chức kiểm việc thực hiện nhiệm vụ công vụ tại **40** UBND cấp xã thuộc **10** huyện, thành phố; Kiểm tra CCHC tại **09** đơn vị, địa phương; Thanh tra chuyên ngành Nội vụ tại **06** đơn vị, địa phương;

³² Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường.

³³ Kế hoạch số 13346/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

³⁴ Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành Nội vụ năm 2023; Quyết định số 144/QĐ-SNV ngày 10/7/2023 về kiện toàn Tổ Kiểm tra công vụ Sở Nội vụ.

Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại 01 địa phương (*UBND huyện Trảng Bom*). Căn cứ kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra nêu trên, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ về kết quả hoạt động thanh tra công vụ theo quy định.

Qua thanh tra, kiểm tra các đơn vị cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật liên quan ngành Nội vụ. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra để các cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục kịp thời.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong năm 2023, tổng số lượt tiếp công dân: 10 lượt, số người được tiếp: 31 người; số vụ việc tiếp nhận: 10 vụ việc (*trong đó, số lượt tiếp lần đầu: 09 lượt, số lượt tiếp nhiều lần: 01 lượt*). Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: đã tiếp 10 lượt với 31 người được tiếp; số vụ việc: 10 vụ việc.

Về tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, tổng số đơn tiếp nhận trong năm 2023: **76 đơn** (*trong đó, không có đơn kỳ trước chuyển sang, số đơn tiếp nhận trong kỳ: 76*); Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 76/76; Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 36/76; Tổng số đơn do UBND tỉnh giao tham mưu xử lý: **13 đơn**.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Công tác tổ chức bộ máy giữa các quy định khung của Chính phủ và ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy các sở, ngành tại địa phương dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện. Đồng thời, Nghị định của Chính phủ quy định khung cứng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tuy nhiên, theo Luật tổ chức chính quyền địa phương thì thẩm quyền thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc HĐND tỉnh; do đó, đối với một số nội dung đề xuất phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương liên quan đến thành lập, tổ chức lại cơ quan chuyên môn nhưng khi triển khai lại vướng khung của Chính phủ như: Việc đề xuất thành lập Ban Tôn giáo Dân tộc tỉnh,...

- Việc triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2023 về tổ chức thanh tra chuyên môn chưa được Chính phủ ban hành dẫn đến địa phương chưa triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống thanh tra chuyên ngành.

- Việc giảm 10% đơn vị sự nghiệp trong giai đoạn tiếp theo gây khó khăn cho tỉnh trong quá trình thực hiện; đặc biệt đối với ngành giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh chưa thể tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về xã hội hóa ngành giáo dục do Luật Giáo dục chỉ có mô hình tự thực chuyển sang tự thực không vì mục tiêu lợi nhuận (không có mô hình công lập chuyển sang tự thực).

- Ngoài ra, hiện nay việc thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập của một số lĩnh vực phải phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực; tuy nhiên, việc Bộ ngành

tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch chậm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện của địa phương, nhất là lĩnh vực ngành cần thiết tại địa phương như: Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050,...

- Liên quan quy định về phân công công, phân cấp: việc phân công, phân cấp cho chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa gắn với việc phân cấp đồng bộ nguồn lực về tài chính và con người để thực hiện nhiệm vụ; các quy định chưa thống nhất giữa các ngành, quy định trách nhiệm giữa các đơn vị chưa rõ ràng ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện của địa phương.

- Công tác cổ phần hóa, xã hội hóa còn chậm do việc điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, một số tiêu chí khi thực hiện quy trình cổ phần hóa chưa rõ, chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ ngành khi địa phương áp dụng vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, các chính sách khuyến khích ưu đãi và thúc đẩy xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa được các bộ ngành (Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường) tham mưu, hướng dẫn thực hiện dẫn đến khó khăn trong công tác thu hút, khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư xã hội hóa.

- Việc tổ chức triển khai Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ còn tồn tại một số vướng mắc trong việc tuyển dụng, xét tuyển công chức cấp xã; chuyển xếp lương công chức cấp xã trong thời gian có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; xét tuyển đối cán bộ cấp xã sang công chức cấp xã. Kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét hướng dẫn để thống nhất trong việc tổ chức triển khai thực hiện cho đồng bộ.

- Việc triển khai mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng ấp, khu phố có nhiều khó khăn do đa số bí thư chi bộ kiêm trưởng ấp, khu phố là đảng viên lớn tuổi, có phần hạn chế sức khỏe, khó đảm nhiệm cùng lúc hai nhiệm vụ; một số nơi chủ động bố trí cán bộ trẻ nhưng hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn. Đa số ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh có đông dân cư, địa bàn phức tạp, khối lượng công việc nhiều trong khi đó chế độ chính sách đối với cán bộ kiêm nhiệm thấp, chưa khuyến khích, động viên cán bộ.

- Giai đoạn 2022-2026, tiếp tục giảm 5% đối với biên chế công chức và 10% biên chế viên chức trong các đơn vị, địa phương gây sức ép rất lớn cho công tác biên chế của tỉnh (nhất là sự nghiệp giáo dục và đào tạo).

- Việc xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gặp khó khăn, do quy định của Trung

ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy có sự khác biệt. Chưa xác định được có áp dụng Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT ngày 09/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương vào quy trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, quy định Bộ Nội vụ trình Chính phủ quy định khung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục, cấp phòng thuộc sở, cấp phòng thuộc chi cục thuộc sở và cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Việc triển khai thực hiện hệ thống chức danh tương đương còn phức tạp, nhất là các chức danh tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, tuy đã có quy định về các chức danh tương đương nhưng Trung ương chưa có Văn bản điều chỉnh hoặc hướng dẫn thực hiện xác định các chức danh tương đương (Ví dụ: Theo quy định thì chức danh Phó Giám đốc Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (hệ số 0.7) được xếp cùng cấp với chức danh Trưởng Phòng và tương đương cấp sở (hệ số 0.5). Tuy nhiên, chức vụ của Phó Giám đốc Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong khi chức vụ Trưởng phòng và tương đương cấp sở do Giám đốc Sở quản lý).

- Về triển khai cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu trên cơ sở dữ liệu quốc gia, nhiều CBCCVN còn lúng túng khi thao tác thực hiện kê khai hồ sơ, tìm kiếm chức danh, chức vụ, ngạch bậc lương, đơn vị đào tạo,...

- Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính có lúc có nơi còn chưa quyết liệt, còn tình trạng giao khoán cho cấp phó, chuyên viên tham mưu giúp việc, nhất là tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã; công tác giải quyết hồ sơ có lúc, có nơi người dân vẫn còn đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ; còn tình trạng công chức tại cấp xã chưa chấp hành nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính; Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến cho một số ngành chưa hiệu quả do thành phần hồ sơ còn phức tạp hoặc tính pháp lý của hồ sơ điện tử chưa được quy định cụ thể (như hồ sơ lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư,...). Việc thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp còn chậm do việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công lập của một số lĩnh vực do Bộ ngành Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Tôn giáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển và hoạt động với quy mô ngày càng lớn, đa dạng, phức tạp. Nhiệm vụ công tác tôn giáo nặng nề hơn trong khi tổ chức, bộ máy làm công tác tôn giáo chưa xứng tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao. Luật tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản hướng dẫn thi hành còn nhiều nội dung bất cập, thiếu so với thực tiễn; hệ thống các quy định liên quan đến lĩnh vực tín

ngưỡng, tôn giáo của các ngành luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất,... đã ảnh hưởng đến công tác tham mưu, giải quyết của các cấp, các ngành.

- Đối với Phần mềm quản lý dữ liệu điện tử tỉnh: căn cứ các quy định hiện hành và tỉnh đã lấy ý kiến của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước thống nhất về chủ trương xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Đồng Nai; Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông để hoàn thiện dự thảo Đề án xây dựng Phần mềm quản lý dữ liệu điện tử tỉnh và khái toán các nội dung, hạn mục thực hiện, tiến độ, thời gian hoàn thành Đề án. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Nội vụ chưa có quy định hoặc văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn đối với kho lưu trữ số cũng như quy định tiêu chuẩn, định mức để xây dựng phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử làm cơ sở pháp lý để các địa phương triển khai thực hiện.

2. Một số nguyên nhân (chủ quan, khách quan)

- Hiện tại, việc thực hiện các quy định Trung ương ban hành, đặc biệt là trong các lĩnh vực được đề cập nêu trên, đang gặp khó khăn do thiếu sự hỗ trợ và hướng dẫn chặt chẽ từ các Bộ, ngành liên quan. Việc thiếu sự hướng dẫn chi tiết gây nên khó khăn trong việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện những quy định này.

- Do tồn tại sự chồng chéo trong việc các cơ quan trung ương quy định tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý cấp phòng (chưa xác định được việc áp dụng Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT).

- Về triển khai thực hiện hệ thống chức danh tương đương căn cứ Quy định về chức danh tương đương nhưng Trung ương chưa ban hành Văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện quản lý đối với các chức danh tương đương (về thẩm quyền quản lý cán bộ, về chế độ chính sách, hệ số phụ cấp).

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là phần mềm mới còn nhiều bất cập: thiếu thang bảng lương đối với một số CBCCVC tuyển dụng trước Nghị định 204/2004/NĐ-CP; các chức danh chuyên ngành y tế chưa có bậc và hệ số lương cơ bản đối với trình độ cao đẳng; với các chức danh chuyên ngành y tế còn lại, khi chọn hệ đào tạo là trung cấp nhưng lại hiển thị hệ số lương cao đẳng; chuyên ngành Hành chính học của Học viện Hành chính quốc gia không có trong danh mục các chuyên ngành đào tạo của hệ thống phần mềm, nội dung khen thưởng không có loại khen thưởng công tác Đoàn,...

III. NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

a) Tổ chức bộ máy: Thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức bộ máy, quy định chức năng nhiệm vụ của các sở ban ngành, đơn vị sự

ng nghiệp thuộc thẩm quyền và các nội dung có liên quan tổ chức bộ máy theo quy định.

Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ đối với phương án thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; trình HĐND tỉnh nghị quyết về phân cấp phân quyền theo Nghị quyết 04 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

b) Biên chế, vị trí việc làm và chuyển đổi vị trí công tác

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến Kế hoạch biên chế năm 2024 và giai đoạn 2024-2026.

2. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện quản lý công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành; tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng theo quy định; Tiếp tục thực hiện tốt công tác chính sách, giải quyết chế độ chính sách đối với CCCCVC.

Tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCCVC và CBCC cấp xã năm 2023; Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCCVC và CBCC cấp xã năm 2024.

Triển khai đánh giá và ban hành Quyết định đánh giá người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh năm 2023.

Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác cán bộ theo quy định.

3. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

a) Chính quyền cơ sở: Tham mưu xây dựng, ban hành 04 Quyết định trọng tâm liên quan công tác quản lý nhà nước về chính quyền cơ sở (*Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; Quyết định quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã; Quyết định quy định ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; Quyết định quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã và Quyết định quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*)

b) Công tác quản lý địa giới hành chính: Tiếp tục xây dựng hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

4. Về công tác cải cách hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC làm động lực chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với phương châm: xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ; nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch;

Tăng cường công tác tự kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là đội ngũ tiếp công dân, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính; theo dõi, chỉ đạo các sở, ban, ngành giải quyết vướng mắc kiến nghị của các đơn vị, địa phương đảm bảo quy định.

5. Công tác thi đua, khen thưởng: Tổ chức triển khai phong trào thi đua và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm 2024. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Tiếp tục triển khai, thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2023 (sửa đổi) và các Nghị định hướng dẫn thi hành, tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế công tác thi đua, khen thưởng đúng và phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới trên địa bàn tỉnh năm 2024; kịp thời rà soát khen thưởng đối với các mô hình, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong việc giải quyết và tham mưu UBND tỉnh giải quyết các hoạt động của tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn, giúp đỡ, vận động các tổ chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tín ngưỡng, tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tổ chức thăm hỏi, động viên các tổ chức, cá nhân tôn giáo tiêu biểu nhân dịp các ngày lễ trọng của tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Tổ chức họp mặt tổ chức tôn giáo định kỳ; các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và bộ làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; các Lớp bồi dưỡng theo quy định.

Tham mưu tổ chức thực hiện các chủ trương, chuyên đề của Trung ương về công tác tín ngưỡng, tôn giáo và tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết các chuyên đề về tín ngưỡng, tôn giáo theo chỉ đạo của cấp trên. Hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo tổ chức đại hội toàn đạo, đại hội cơ sở, hội nghị và thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lễ trọng, hoạt động có quy mô lớn của các tổ chức tôn giáo.

7. Công tác văn thư, lưu trữ

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành 02 Quyết định³⁵, 04 Kế hoạch³⁶; thực hiện một số báo cáo định kỳ liên quan lĩnh vực văn thư lưu trữ theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, khảo sát về công tác văn thư, lưu trữ tại một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh; Thực hiện đánh giá công vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ nộp lưu và tổ chức thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo kế hoạch; Thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế tài liệu hết giá trị xin tiêu hủy của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; tiến hành khảo sát tài liệu chuẩn bị nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh của các đơn vị.

Phục vụ khai thác tài liệu lưu trữ khi có yêu cầu.

8. Công tác hội, quỹ, tổ chức phối hợp liên ngành

a) Công tác hội: Tiếp tục xử lý nội dung liên quan nhân sự Hội Hữu nghị Việt Nam - Pháp, Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh; Quyết định thành lập Hội Cựu Công an nhân dân các huyện. Xem xét, chấp thuận cho các Hội tổ chức Đại hội theo quy định.

b) Tổ chức phối hợp liên ngành: Tiếp tục xem xét, thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định.

9. Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ

a) Công tác thanh niên: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

Xem xét, ban hành các Quyết định đối với hồ sơ thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định công nhận liệt sỹ, người có công với cách mạng.

b) Công tác dân vận, quy chế dân chủ (QCDC): Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm 2024 và Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm 2024.

³⁵ Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định ban hành đơn giá chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy của tỉnh Đồng Nai.

³⁶ Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch làm việc, trao đổi với một số sở, ngành địa phương trong tỉnh để giải quyết những khó khăn, vướng mắc về công tác văn thư, lưu trữ; Kế hoạch về việc thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2024; Kế hoạch công bố tài liệu lưu trữ tỉnh Đồng Nai phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước năm 2024.

10. Công tác thanh tra: Tham mưu xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 sau khi có định hướng của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Nội vụ; chuẩn bị các điều kiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nếu có phát sinh phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết thủ tục hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Tổ chức kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương. Đồng thời, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện báo cáo kết quả kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo các Kết luận thanh tra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai./.

PHỤ LỤC I
VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY

1. Đối với các nội dung thực hiện Nghị quyết số 18,19-NQ/TW

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung xử lý	Kết quả xử lý	Kết quả xử lý xong	Phương hướng xử lý
I. Nghị quyết số 18-NQ/TW					
1	Nhà Xuất bản Đồng Nai	Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Nhà Xuất bản Đồng Nai	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	x	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	x	
3	Văn phòng UBND tỉnh	Sửa đổi 1 số nội dung của Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh	Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh	x	
4	Sở Nội vụ	Kết quả tham mưu đề xuất thành lập Ban Tôn giáo Dân tộc thuộc UBND tỉnh	2975/SNV-TCCQ ngày 23/3/2022	x	
5	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1433/QĐ-UBND ngày 19/6/2023	x	
6	Sở Tài nguyên và môi trường	Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường	1924/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	x	

7	Sở Tài nguyên và môi trường	Tổ chức lại Chi cục bảo vệ môi trường thành phòng môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	1925/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	x	
8	Sở Tài nguyên và môi trường	Tổ chức lại Chi cục quản lý đất đai thành phòng đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	1926/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	x	
9	Sở NNPTNT	Góp ý đề án sắp xếp Sở Nông nghiệp và PTNT	4568/SNV-TCCQ	x	
II. Nghị quyết số 19-NQ/TW					
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định tổ chức lại Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	x	
2	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	x	
3	Sở Y tế	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 11/8/2020	x	
4	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh	Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	x	
5	Sở Nội vụ	báo cáo, đề xuất Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đối với nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy,	3304/SNV-TCCQ ngày 18/8/2023	x	

		Thường trực Tỉnh ủy về phương án thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh			
6	Sở Nội vụ	Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	2961/SNV-TCCQ ngày 26/7/2023	x	
7	Sở Y tế	Trung tâm Y tế thành phố Long Khánh	4555/SNV-TCCQ ngày 31/10/2023	x	
8	Sở Y tế	Bệnh viện Da liễu	4554/SNV-TCCQ ngày 31/10/2023	x	
9	UBND tỉnh	Báo cáo 06 năm thực hiện Nghị quyết số 18-19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của BCH TW đảng (Khóa XII)	4021/SNV-TCCQ ngày 02/10/2023	x	

2. Đối với các nội dung nhiệm vụ tổ chức bộ máy khác

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung yêu cầu xử lý	Văn bản	Phương hướng xử lý	Ghi chú
1		Thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh	1718/SNV-TCCQ ngày 28/04/2023		
2		Báo cáo nội dung liên quan tình hình hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu - Thúc đẩy văn hóa Di sản thuộc Trường Đại học Đồng Nai	1694/SNV-TCCQ ngày 26/04/2023; 856/SNV-TCCQ ngày 10/03/2023		
3		Phối hợp có ý kiến đối với Tờ trình, Đề án Tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa để thành lập Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa	1029/SNV-TCCQ ngày 22/03/2023; 855/SNV-TCCQ ngày 10/03/2023		
4		thẩm định dự thảo Quyết định quy định về tổ chức và hoạt động của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	955/SNV-TCCQ ngày 17/03/2023		
5		Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà xuất bản Đồng Nai	324/TTr-SNV ngày 03/02/2023 và Quyết định 185/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh		

6		Trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.	Tờ trình số 126/TTr-SNV ngày 12/01/2023 và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh		
7		Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	4948/TTr-SNV ngày 21/12/2022 và Quyết định và Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 23/12/2022		
8		Tham mưu UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025	4786/SNV-TCCQ ngày 12/12/2022		
9		Thẩm định Đề án sắp xếp tổ chức lại bộ máy Trung tâm Y tế huyện Long Thành	1896/SNV-TCCQ ngày 14/5/2023		
10		Thẩm định Đề án sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường	1897/SNV-TCCQ ngày 14/5/2023		
11		Về việc phối hợp xin ý kiến thành viên UBND tỉnh Đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1830/SNV-TCCQ ngày 10/5/2023		

12	V/v phối hợp xin ý kiến thành viên UBND tỉnh Quyết định tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1829/SNV-TCCQ ngày 09/5/2023		
13	V/v góp ý dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW	1697/SNV-TCCQ ngày 26/4/2023		
14	V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Định Quán	1677/SNV-TCCQ ngày 26/4/2023		
15	V/v có ý kiến đối với phương án đổi tên các phòng thuộc Sở tại Đề án số 3099/ĐA-SGDĐT ngày 13/11/2018 ban hành kèm theo Quyết định số 4373/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	1324/SNV-TCCQ ngày 05/4/2023		
16	V/v góp ý đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ	1113/SNV-TCCQ ngày 24/3/2023		
17	V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai	1092/SNV-TCCQ ngày 24/3/2023		
18	V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của	957/SNV-TCCQ ngày 17/3/2023		

		Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai			
19		V/v thẩm định Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông	782/SNV-TCCQ ngày 07/3/2023		
20		V/v có ý kiến đối với việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh	641/SNV-TCCQ ngày 24/2/2023		
21		V/v góp ý đối với các dự thảo liên quan đến Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai	554/SNV-TCCQ ngày 20/2/2023		
22		V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng	398/SNV-TCCQ ngày 09/02/2023		
23		V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường	398/SNV-TCCQ ngày 18/01/2023		
24		V/v có ý kiến đối với việc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh	01/SNV-TCCQ ngày 03/01/2023		
25		V/v thành lập Trường Tiểu học Tân Phong 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa	1408/UBND-KGVX ngày 10/02/2023		
26		V/v rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc	1403/SNV-TCCQ ngày 11/4/2023		

27		V/v tổ chức lại cơ sở Cô nhi viện Hoa Mai, huyện Long Thành	1598/SNV-TCCQ ngày 21/4/2023		
28		Xin chủ trương thành lập Trường Tiểu học Tân Phong 2	18490/TTr-UBND ngày 06/12/2022		
29		Xin chủ trương thành lập Trường Trung học cơ sở Phước Tân 3	8152/TTr-UBND ngày 06/6/2023		
30		Điều chỉnh tên các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	3459/SNV-TCCQ ngày 29/8/2023		
31		góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3133/SNV-TCCQ ngày 09/8/2023		
32		Góp ý quy định chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Khoa học và Công nghệ	4025/SNV-TCCQ ngày 03/10/2023		
33		Góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh	4567/SNV-TCCQ ngày 31/10/2023		
32		Thẩm định Đề án cơ sở điều trị nghiện ma túy	3726/SNV-TCCQ ngày 15/9/2023		

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

STT	Nội dung xử lý	Kết quả	Ghi chú
1	Báo cáo lập danh sách đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025	3318/UBND-KGVX ngày 11/4/2023	

2	Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030	293-KH/TU ngày 24/10/2023 của Tỉnh ủy	
3	Trình Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025	135/TTr-UBND ngày 02/11/2023	
4	Chủ trương thành lập, giải thể ấp (khu phố) trên địa bàn huyện Long Thành	10344/UBND-KGVX ngày 05/10/2023	

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ HỘI, QUỸ TRỌNG TÂM

STT	Nội dung (phê duyệt điều lệ/cho phép đại hội/ thành lập hội, quỹ)	Tên Hội, quỹ	Ghi chú
1	Phê duyệt Điều lệ	Liên đoàn Võ thuật Hậu Hồng Thắng tỉnh Đồng Nai	
2	Phê duyệt Điều lệ	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia huyện Cẩm Mỹ	
3	Phê duyệt Điều lệ	Hội Sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai	
4	Phê duyệt Điều lệ	Liên đoàn Thể dục tỉnh Đồng Nai;	
5	Phê duyệt Điều lệ	Hội Da cam/dioxin tỉnh	
6	Thành lập Hội	Hội Luật gia các huyện: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu	
7	Thành lập Hội	Liên đoàn Thể dục tỉnh Đồng Nai;	
8	Thành lập Hội	Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai;	
9	Thành lập Hội	Hội Cựu TNXP huyện Vĩnh Cửu.	

10	Thành lập Hội	Hội Sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai	
11	Thành lập Hội	Hội Cựu CAND tỉnh	
12	Thành lập Hội	Câu Lạc bộ Nhiếp ảnh huyện Thống Nhất	
13	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hữu nghị Việt Nam – Liên bang Nga tỉnh;	
14	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Sinh viên Trường Đại học Đồng Nai	
15	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh	
16	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Người mù huyện Tân Phú	
17	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Đông y huyện Tân Phú	
18	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Làm vườn tỉnh	
19	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Người mù tỉnh	
20	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Khuyến học huyện Định Quán	
21	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Khuyến học huyện Long Thành	
22	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Sinh viên Trường CĐYT Đồng Nai	
23	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Khuyến học thành phố Long Khánh	
24	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Khuyến học huyện Thống Nhất	
25	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Da cam huyện Thống Nhất	

26	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Nữ trí thức tỉnh	
27	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Nữ hộ sinh tỉnh	
28	Cho phép tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028	Hội Sinh viên tỉnh	
29	Kiện toàn Hội đồng Quản lý	Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh	

PHỤ LỤC IV
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC VỀ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH TRỌNG TÂM

STT	Nội dung (kiện toàn, thành lập, giải thể)	Tên Tổ chức phối hợp liên ngành	Ghi chú
1	Kiện toàn	Kiện toàn nhân sự Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sắp xếp, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	
2	Kiện toàn	Kiện toàn nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh Đồng Nai.	
3	Thành lập	Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Đồng Nai năm 2023	
4	Thành lập	Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú” tỉnh Đồng Nai lần thứ 16 - năm 2023	
5	Thành lập	Tổ Công tác đôn đốc triển khai thực hiện phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
6	Kiện toàn	kiện toàn nhân sự thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai	
7	Thành lập	Ban Chỉ đạo đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phục vụ vận chuyển khách đi lại trong dịp tết Nguyên đán Quý	

		Mão năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
8	Kiện toàn	kiện toàn nhân sự thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	
9	Kiện toàn	Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai	
10	Kiện toàn	Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai	
11	Kiện toàn	Tổ chức phối hợp liên ngành do Sở Tài chính là Trưởng ban Ban Chỉ đạo	
12	Kiện toàn	Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa	
13	Thành lập	Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cho các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024	
14	Thành lập	Tổ công tác xử lý dự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
15	Thành lập	Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh (Đội kiểm tra liên ngành 178)	
16	Kiện toàn	Ban Quản lý dự án “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin giai đoạn từ 2021-2023” tỉnh Đồng Nai do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ”	
17	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tập trung, giải quyết đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
18	Thành lập	Tổ công tác đặc biệt của tỉnh Đồng Nai để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn.	

19	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo xây dựng thành phố mới Nhơn Trạch	
20	Kiện toàn	Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh	
21	Kiện toàn	ban điều hành bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em	
22	Thành lập	Hội đồng và Tổ thư ký xét công nhận xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt Tiêu chí quốc gia về y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2030	
23	Thành lập	Tổ thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp Bộ giao địa phương sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027	
24	Thành lập	Tổ Công tác để kiểm tra quá trình quản lý sử dụng đất, nguồn gốc đất, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Hương và hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh Hiếu tại phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
25	Kiện toàn	Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai	
26	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo cải cách hành chính	
27	Kiện toàn	Hội đồng Thẩm định giá trị M3 dự án thành phần 4 thuộc Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành	
28	Kiện toàn	ban chỉ đạo nhân quyền tỉnh Đồng Nai	
29	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tỉnh Đồng Nai	
30	Thành lập	Ban Chỉ đạo Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực miền Đông Nam Bộ lần thứ 30 năm 2023 tại tỉnh Đồng Nai	
31	Thành lập	Tổ chuyên gia quản lý giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng	

		tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
32	Kiện toàn	Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh	
33	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Bến xe thành phố Biên Hòa	
34	Thành lập	Tổ Công tác thúc đẩy phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
35	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai	
36	Thành lập	Ban Chỉ đạo đầu tư xây dựng Cảng hàng không Biên Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
37	Thành lập	Tổ Công tác cấp tỉnh để chỉ đạo thực hiện Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024	
38	Kiện toàn	Hội đồng bàn giao Trung tâm của các đơn vị có liên quan về Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh	
39	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai (dự án thành phần 3, dự án thành phần 4)	
40	Kiện toàn	Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (Dự án thành phần 1)	

PHỤ LỤC V
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TRỌNG TÂM

Stt	Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Kết quả, tiến độ	Số lượng học viên	Kết quả
I	Lớp Sở Nội chủ trì			
	Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cho viên chức hành chính (lớp 01) năm 2023	Khai giảng ngày 14/3/2023	106	Bế giảng ngày 21/4/2023
	Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính đối với viên chức hành chính năm 2023	Đã có ý kiến thống nhất với các đơn vị về việc cử VC tham gia BD	41	
	Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cho viên chức hành chính (lớp 2) năm 2023	Khai giảng ngày 09/5/2023	103	Bế giảng ngày 23/6/2023
	Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cho viên chức hành chính (lớp 3) năm 2023	Khai giảng ngày 20/6/2023	65	Bế giảng ngày 17/8/2023
	Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng (lớp 1 - viên chức) năm 2023	Khai giảng ngày 27/6/2023	92 HV	Kết thúc
	Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng (lớp 2 - viên chức) năm 2023	Khai giảng ngày 25/7/2023	82 HV	Kết thúc
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư (công chức) năm 2023	Hoãn do không đảm bảo sĩ số mở lớp		
II	Lớp Sở Nội vụ phối hợp			
1	Các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở năm 2023			
	Khóa 01	04/4 - 26/4	04 HV	Kết thúc
	Khóa 02	20/6 - 19/7	06 HV	Kết thúc

	Khóa 03	04/10 - 26/10	03 HV	Kết thúc
2	Các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện năm 2023			
	Khóa 01	09/5 - 31/5	01 HV	Kết thúc
3	Các khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp năm 2023			
	Khóa 01	08/5 - 10/7	3 HV	Kết thúc
	Khóa 02	24/7 - 29/9	2 HV	Kết thúc
	Khóa 03	11/9 - 13/11	2 HV	Kết thúc
	Khóa 04		2 HV	Kết thúc
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp năm 2023	Khai giảng 09/02/2023 Kết thúc 09/03/2023	01 HV	Kết thúc
5	Khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo tại Việt Nam và Xinh-ga-po	Khai giảng 27/6/2023	01 HV	Kết thúc
6	Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3	Từ 04/7/2023 đến 12/8/2023	400 HV (3 lớp)	Kết thúc
7	Cử nữ công chức lãnh đạo, quản lý tham gia tập huấn tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 28/9/2023 đến ngày 29/9/2023	05 công chức	Kết thúc
8	Cử công chức, viên chức tham dự tập huấn chuyển giao chương trình, tài liệu tại Cần Thơ	Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 29/9/2023	03 CCVC	Kết thúc
9	Cử công chức tham gia lớp tập huấn hướng dẫn triển khai, thực hiện Chương trình MTQG về PT KTXH	Từ ngày 09/10/2023 đến ngày 10/10/2023	07 công chức	Kết thúc

vùng đồng bào DTTS&MN tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.			
--	--	--	--

PHỤ LỤC VI
VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRỌNG TÂM

TT	Cơ quan, đơn vị	Quyết định sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW	Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm
I	Đề án vị trí việc làm công chức		
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	4659/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Đã phê duyệt 787/QĐ-UBND ngày 18/3/2019
2	Sở Công Thương	3912/QĐ-UBND ngày 07/11/2018	Đã phê duyệt 506/QĐ-UBND ngày 18/02/2019
3	Sở Tài chính	583, 584/QĐ-UBND ngày 25/02/2019	Đã phê duyệt 1848/QĐ-UBND ngày 14/6/2019
4	Thanh tra tỉnh	4837/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	Đã phê duyệt 1741/QĐ-UBND ngày 24/7/2023
5	Sở Khoa học và Công nghệ	772/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Đã phê duyệt 1847/QĐ-UBND ngày 14/6/2019
6	Sở Ngoại vụ	4660/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Đã phê duyệt 980/QĐ-UBND ngày 03/4/2019
7	Sở Thông tin và Truyền thông	771/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Đã phê duyệt 2474/QĐ-UBND ngày 08/8/2019
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1285/QĐ-UBND ngày 02/5/2019	Đã phê duyệt

			2267/QĐ-UBND ngày 22/7/2019
9	Sở Giao thông vận tải	773/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Đã phê duyệt 3861/QĐ-UBND ngày 27/11/2019
10	Sở Nội vụ	2598/QĐ-UBND ngày 27/7/2019	Đã phê duyệt 2473/QĐ-UBND ngày 08/8/2019
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	445/QĐ-UBND ngày 01/02/2019	Đã phê duyệt 3229/QĐ-UBND ngày 15/10/2019
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	585/QĐ-UBND ngày 25/02/2019	Đang thẩm định
13	Sở Tư pháp	4657/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Đã phê duyệt 3317/QĐ-UBND ngày 21/10/2019
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4545/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	Đã phê duyệt 921/QĐ-UBND ngày 26/3/2020
15	Sở Xây dựng	- 444/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 - 1573/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Đang thẩm định
16	Sở Y tế	1098/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	Đã phê duyệt 3230/QĐ-UBND ngày 15/10/2019
17	Văn phòng UBND tỉnh	1599/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Đã phê duyệt 920/QĐ-UBND ngày 26/3/2020
18	Ban Dân tộc	291/QĐ-UBND ngày 23/01/2019	Đã phê duyệt 3162/QĐ-UBND ngày 31/8/2020

19	Sở Giáo dục và Đào tạo	4373/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	Đã phê duyệt 4619/QĐ-UBND ngày 10/11/2021
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4067/QĐ-UBND ngày 16/11/2018	Đã phê duyệt 922/QĐ-UBND ngày 26/3/2020
21	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học	488/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 24/02/2022
22	Văn phòng ĐDBQH - HĐND tỉnh		Đã phê duyệt Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 Quyết định số 2696 ngày 05/10/2022
II	Đề án vị trí việc làm viên chức		
Đã phê duyệt			
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp - Sở Công Thương	3913/QĐ-UBND ngày 07/11/2018	QĐ số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2019
2	Trường Đại học Đồng Nai	835/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	QĐ số 170/QĐ-UBND ngày 15/01/2019
3	Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm - Trường Đại học Đồng Nai	170/QĐ-UBND ngày 15/01/2019	QĐ số 170/QĐ-UBND ngày 15/01/2019
4	Trường Mầm non Thực hành - Trường Đại học Đồng Nai		QĐ số 3125/QĐ-UBND ngày 02/10/2019
5	Bảo tàng	632, 633/QĐ-UBND ngày 28/02/2019	QĐ số 3012/QĐ-UBND ngày 25/9/2019
6	Trung tâm văn hóa - Điện ảnh Đồng Nai - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	628, 629/QĐ-UBND ngày 28/02/2019	QĐ số 3147/QĐ-UBND ngày 04/10/2019

8	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai	1099/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	QĐ số 1418/QĐ-UBND ngày 08/5/2020
9	Trường Cao đẳng Nghề công nghệ cao	334, 1335/QĐ-UBND ngày 04/5/2019	QĐ số 2080/QĐ-UBND ngày 19/6/2020
10	Trường Cao đẳng Y tế	1693/QĐ-UBND ngày 26/05/2020	QĐ số 1693/QĐ-UBND ngày 26/5/2020
11	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 23/3/2020
12	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Định Quán	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 1458/QĐ-UBND ngày 11/5/2020
13	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Nhơn Trạch	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ 2810/QĐ-UBND ngày 10/8/2020
14	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Thống Nhất	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 1131/QĐ-UBND ngày 10/4/2020
15	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Vĩnh Cửu	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 2581/QĐ-UBND ngày 24/7/2020
16	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Tân Phú	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 2915/QĐ-UBND ngày 14/8/2020
17	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 3311/QĐ-UBND ngày 14/9/2020
18	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc	1938-1948/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 3382/QĐ-UBND ngày 18/9/2020
19	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	1967,1977/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 2093/QĐ-UBND ngày 22/6/2020

20	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu	1967,1977/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 1686/QĐ-UBND ngày 26/5/2020
21	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Xuân Lộc	1967,1977/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 3020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
22	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nhơn Trạch	1967,1977/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	QĐ số 2196/QĐ-UBND ngày 30/6/2020
23	Ban quản lý Nghĩa trang	224/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	QĐ số 2530/QĐ-UBND ngày 2/7/2020
24	Trung Tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao		QĐ số 3731/QĐ-UBND ngày 12/10/2020
25	Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc	09/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	QĐ 09/QĐ-UBND ngày 04/01/2021
26	Thư viện tỉnh		QĐ số 205/QĐ-UBND ngày 19/01/2021
27	Trường trung cấp Văn hóa Nghệ thuật		QĐ số 191/QĐ-UBND ngày 15/01/2021
28	Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành	1100,1101/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	QĐ 1280/QĐ-UBND ngày 19/4/2021
29	BQLRPH Tân Phú (Đề án Sáp nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ 600 vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	1100,1101/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	QĐ số 1279/QĐ-UBND ngày 19/4/2021
30	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh		QĐ số 1868/QĐ-UBND ngày 02/6/2021

31	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy		QĐ số 1867/QĐ-UBND ngày 02/6/2021
32	Trung tâm Ứng dụng CNSH tỉnh		QĐ số 2246/QĐ-UBND ngày 02/7/2021
33	Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh		QĐ số 2241/QĐ-UBND ngày 02/7/2021
34	Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		QĐ số 4947/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/12/2021
35	Cảng vụ đường thủy nội địa - Sở Giao thông Vận tải		QĐ số 4948/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/12/2021
36	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Trảng Bom		QĐ số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2022
37	Trung tâm Quản lý điều hành Vận tải hành khách công cộng - Sở Giao thông Vận tải		QĐ số 4944/QĐ-UBND tỉnh ngày 08/12/2021
38	Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp tỉnh		QĐ số 188/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/01/2022
39	Trường THPT Tôn Đức Thắng		QĐ số 746/QĐ-UBND ngày 14/4/2023
40	Trường THPT Nguyễn Trãi		QĐ số 817/QĐ-UBND ngày 20/4/2023
41	Trường THPT Kiệt Tân		QĐ số 817/QĐ-UBND ngày 20/4/2023
42-46	Trường THCS&THPT: Suối Nho, Huỳnh Văn Nghệ, Tây Sơn, ĐăkLua, Bàu Hàm		QĐ số 1402/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/6/2023

47-58	Trường THPT: Bình Sơn, Cẩm Mỹ, Dầu Giây, Long Khánh, Long Thành, Nam Hà, Ngô Sĩ Liêm, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Thống Nhất A, Võ Trường Toản		QĐ số 1403/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/6/2023
59-68	Trường THPT: Nguyễn Bình Khiêm, Điều Cài, Phước Thiện, Trấn Biên, Định Quán, Lê Hồng Phong, Tâm Hiệp, Ngô Quyền, Chu Văn An, Trần Phú		QĐ số 1927/QĐ-UBND ngày 11/8/2023
69-77	Trường THPT: Hoàng Diệu, Long Phước, Nguyễn Đình Chiểu, Tam Phước, Trị An, Vĩnh Cửu, Xuân Hưng, Xuân Thọ, Đoàn Kết.		QĐ số 2031/QĐ-UBND ngày 22/8/2023
78	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai		QĐ số 2030/QĐ-UBND ngày 22/8/2023
Đang thẩm định			
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế	502, 503/QĐ-UBND ngày 18/02/2019	Đang thẩm định
2	Trung tâm Y tế	467, 468/QĐ-UBND ngày 12/02/2019	Đang thẩm định
3	Khu Quản lý đường bộ, đường thủy - Sở Giao thông Vận tải	773/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Đã giải thể
5	Trung tâm Công tác xã hội tỉnh - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	534,535/QĐ-UBND ngày 19/02/2019	Đang thẩm định
6	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện - UBND các huyện thành phố	1967,1977/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	Đang thẩm định

7	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện - UBND các huyện thành phố	19371938-1948/QĐ- UBND ngày 26/6/2019	Đang thẩm định
8	Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch		Đang thẩm định

PHỤ LỤC VII
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP

Năm	Đã duyet	Đang trình UBND tỉnh	Đang thẩm định		Ghi chú
			Đối tượng	Kinh phí	
2015	12				
2016	86				
2017	56				
2018	40				
2019	59				
2020	80				
2021	49				
2022	19				
2023	19	01		03	
Tổng	422				

PHỤ LỤC VII
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

STT	Tên cơ quan đơn vị/nhiệm vụ	Nội dung Thanh tra/Kiểm tra	Kết quả, tiến độ	Ghi chú
I. Theo kế hoạch thanh tra				

1	Nhà xuất bản tỉnh Đồng Nai (Quý I)	Thanh tra chuyên ngành	Đã công bố, tiến hành và kết thúc thanh tra tại đơn vị	32/QĐ-SNV 28/02/2023; 1607/KL-SNV 24/4/2023
2	Thanh tra UBND huyện Cẩm Mỹ và Long Thành (Quý II)	Thanh tra chuyên ngành	Đã công bố, tiến hành và kết thúc thanh tra tại đơn vị	98/QĐ-SNV ngày 22/5/2023; 466/KL-SNV ngày 16/9/2023 (Cẩm Mỹ); 475/KL-SNV ngày 25/9/2023 (Long Thành)
3	Thanh tra tại Sở Công thương (Quý III)	Thanh tra chuyên ngành	Đã công bố và tiến hành thanh tra tại đơn vị	47/QĐ-SNV ngày 18/10/2023

II. Theo chỉ đạo của UBND tỉnh

1	UBND huyện Vĩnh Cửu	Kiểm tra việc xử lý phản ánh kiến nghị của người dân gửi trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Văn bản số 3648/SNV-TT ngày 12/9/2023	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Kiểm tra việc tham mưu dự thảo Quy định quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa quản lý trên địa bàn tỉnh.	Văn bản số 3647/SNV-TT ngày 12/9/2023	

PHỤ LỤC IX
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú	
1	Theo công trạng và thành tích đạt được	Bằng khen Tập thể	466	
		Bằng khen Cá nhân	2658	
		Cờ thi đua	197	
		Tập thể LĐXS	932	
2	Chuyên đề, theo đợt	Bức trướng	07	
		Bằng khen Tập thể	739	
		Bằng khen Cá nhân	966	
3	Đợt xuất	Bằng khen Tập thể	01	
		Bằng khen Cá nhân	03	
4	Khen thưởng cấp cao	Huân chương Lao động các hạng	01 cá nhân (hạng Nhất); 01 cá nhân (hạng Nhì); 02 tập thể và 02 cá nhân (hạng Ba)	
		Cờ thi đua Chính phủ	15	
		Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	45 tập thể 172 cá nhân	
		Bà mẹ VN Anh hùng		
		Anh hùng LLVTND		
5	Danh hiệu thi đua	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	601	
		Chiến sĩ thi đua toàn quốc		

THAM LUẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

I. Phòng Nội vụ huyện Định Quán

Tham luận về “Thực trạng, nhiệm vụ và giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Định Quán”.

Kết quả đạt được đối với nhiệm vụ kinh tế - xã hội của huyện Định Quán từ đại hội Đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đạt được những kết quả tích cực. Những kết quả đó có sự đóng góp, cống hiến và nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của địa phương.

1. Thực trạng việc đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện Định Quán đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, nỗ lực, cố gắng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương và của đơn vị mình.

Bên cạnh đó tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn tồn tại với một số dấu hiệu, biểu hiện, hành vi, trên một số lĩnh vực ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ, chính trị của địa phương, các biểu hiện đã được địa phương nhận diện, như:

- Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải quyết các vấn đề, nhất là các vấn đề tồn tại về đất đai, quản lý tài nguyên môi trường chưa quyết liệt, dẫn đến số lượng các vụ việc tồn đọng, đơn thư khiếu kiện kéo dài còn xảy ra.

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức địa phương có lúc, có việc còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức một số việc chưa chặt chẽ, hiệu quả một số công tác chưa đạt yêu cầu.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, các mô hình mới để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; chưa có sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc chấp hành giờ giấc làm việc, hiện tượng đi muộn, về sớm, giải quyết việc riêng trong giờ làm việc vẫn còn diễn ra.

Tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương là không phổ biến. Xảy ra đối

với số ít cán bộ, công chức ở một số lĩnh vực, tồn tại với những biểu hiện khác nhau, trong đó có những biểu hiện rất khó nhận dạng, làm rõ.

Những biểu hiện, hành vi này, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, hệ thống chính trị địa phương; ảnh hưởng đến vai trò, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích các đối tượng là tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nhận rõ những biểu hiện nêu trên, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã xác định nguyên nhân dẫn đến thực trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm như:

2. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

a) Nguyên nhân khách quan:

- Một số vấn đề trên các lĩnh vực ở địa phương như các tồn tại về đất đai, có liên quan đến vấn đề lịch sử, xảy ra đã lâu, qua nhiều giai đoạn, liên quan đến nhiều người, lại vướng các cơ chế, chính sách trong giải quyết.

- Việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn của các cơ quan cấp trên có lúc chưa kịp thời, nên một số việc chậm được giải quyết, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung của địa phương.

b) Về nguyên nhân chủ quan:

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tâm lý lo lắng, thận trọng chưa chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai dẫn đến chậm trễ, thiếu hiệu quả đối với nhiệm vụ được giao.

- Còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, lúng túng trước những vấn đề mới nảy sinh.

- Việc đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu, nắm bắt, phát hiện vấn đề nảy sinh và đề xuất kịp thời để đưa ra các biện pháp giải quyết của cán bộ, công chức, của cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc chưa chủ động.

- Số lượng cán bộ, công chức của địa phương thời gian qua còn thiếu, một người phải kiêm nhiệm rất nhiều công việc, trong khi khối lượng công việc nhiều, yêu cầu về tiến độ, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao, tạo nên áp lực rất lớn cho cán bộ, công chức.

- Việc phối hợp giữa các bộ phận, cá nhân có liên quan của cơ quan và cán bộ có thẩm quyền có việc chưa nhịp nhàng, chưa làm rõ được trách nhiệm của tập thể, cá nhân, của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Giải pháp thực hiện

Nhằm chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới, huyện Định Quán đã xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp khắc phục vấn đề trên, với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội

Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2026 của địa phương, dự báo kịp thời, chính xác những khó khăn, thách thức để tiếp tục cụ thể hóa, chỉ đạo thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2026, trong đó chú trọng khai thác, phát huy nội lực, tiềm năng của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung chỉ đạo rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, nhất là các tồn tại, hạn chế của địa phương trên các lĩnh vực, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, xây dựng lộ trình, biện pháp để khắc phục các hạn chế, tồn tại đó.

Thứ hai, nhiệm vụ, giải pháp về kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhất là kiểm tra đột xuất về thực hiện các thủ tục hành chính, về chấp hành các quy định, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có dư luận không tốt, năng lực yếu kém, thiếu trách nhiệm trong công tác. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng, khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ.

Thứ 3, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác tổ chức cán bộ

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, toàn diện, “vì việc bố trí người”; khi xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải dựa trên sản phẩm, kết quả cụ thể, của cán bộ trong quá trình công tác. Quan tâm bảo đảm cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng văn hóa tổ chức, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức phát huy năng lực, sở trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc giao nhiệm vụ và đánh giá cán bộ, công chức theo các tiêu chí đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc, thực hiện tốt, hiệu quả chức trách nhiệm vụ được giao. Đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ cán bộ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Thứ tư, nhiệm vụ, giải pháp về chế tài xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm

- Kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở, bố trí sắp xếp và đề nghị cấp có thẩm quyền thay thế, bố trí công tác khác theo thẩm quyền đối với những cán bộ có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm, làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc. Kiên quyết không quy hoạch các cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao, chất lượng sản phẩm nhiệm vụ được giao chưa tốt.

- Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Xử lý nghiêm những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tham nhũng, tiêu cực./.

II. Phòng nội vụ thành phố Biên Hòa

Tham luận về “Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong tổ chức bộ máy hành chính thuộc UBND thành phố Biên Hòa”

Kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới cho đến nay, cải cách nền hành chính luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng. Đó là một trong những đòi hỏi khách quan của sự phát triển và đổi mới. Chủ trương cải cách nền hành chính được bắt đầu từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, gắn liền với công cuộc đổi mới đất nước theo đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền. Bối cảnh hội nhập, phát triển nền kinh tế thị trường, cùng với việc bộ máy nhà nước ta còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, đội ngũ cán bộ, công chức đông nhưng không mạnh nên hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao đã đặt ra sự bức thiết phải cải cách nền hành chính nhà nước nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ đắc lực cho công cuộc cải cách nền kinh tế. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thời gian qua, thành phố Biên Hòa đã quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về cải cách tổ chức bộ máy. Sau đây là nội dung tham luận với đề tài “Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong tổ chức bộ máy hành chính thuộc UBND thành phố Biên Hòa” để thấy rõ hơn về tình hình thực hiện công tác này tại thành phố Biên Hòa trong thời gian qua.

1. Khái quát về địa phương

Thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên 263,62 km², nằm về phía Tây và là trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh Đồng Nai, đồng thời cũng là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực Đông Nam bộ - thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2022, dân số trung bình của Biên Hòa là 1.117.037 người, chiếm hơn 1/3 dân số của tỉnh (3.255.806 người)³⁷, mật độ dân số trung bình là 4.237 người/km², dân số thành thị chiếm 99,33%. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, nằm trong vị trí giao thông quan trọng nên thành phố dễ dàng thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, thu hút nguồn nhân lực dồi dào đến sinh sống và làm việc. Từ đó càng đặt ra yêu cầu cho Đảng bộ và chính quyền thành phố phải đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân tốt hơn.

2. Tình hình thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

³⁷ Niên giám thống kê năm 2022 của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số Kế hoạch số 14488/KH-UBND ngày 15/10/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố rà soát chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và xây dựng Đề án tổ chức lại, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố theo hướng giữ ổn định cơ cấu 12 cơ quan chuyên môn, đảm bảo nguyên tắc không tăng số lượng phòng khi thực hiện Nghị định này. Đề án được HĐND thành phố xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 07 HĐND thành phố khóa XII. Phòng Nội vụ đã kịp thời tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Như vậy, từ khi thực hiện Nghị quyết số số 18-NQ/TW cho đến nay, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Biên Hòa được giữ ổn định, không tăng, không giảm. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cơ bản đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thời gian qua cho thấy còn nhiều bất cập, hạn chế cần được xem xét đánh giá để đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và yêu cầu cải cách hành chính. Các cơ quan chuyên môn cấp huyện chưa được tổ chức theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo và phù hợp với đặc thù của địa phương mà còn rập khuôn. Hiện nay, việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đang áp dụng Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP thống nhất trên cả nước trừ các địa phương có cơ chế đặc thù. Cụ thể là có 10 phòng thuộc “**cơ cấu cứng**” gồm: Nội vụ, Tư pháp, Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng HĐND và UBND hoặc Văn phòng UBND nơi thí điểm không tổ chức HĐND cùng cấp và một số phòng được thành lập tùy theo đặc thù của từng địa phương như: Phòng Kinh tế với Phòng Quản lý đô thị (đối với quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện), Phòng Dân tộc. Tổng cộng không quá 13 phòng. Trong 10 phòng “**cơ cấu cứng**” chỉ có một phòng có quy định mở là

“*Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Y tế thì chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế do Văn phòng HĐND và UBND thực hiện*”. Như vậy, dù đặc thù của các địa phương khác nhau nhưng cơ bản các cơ quan chuyên môn sẽ được tổ chức như nhau theo đơn vị hành chính. Đối chiếu với thành phố Thủ Đức thực hiện theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM, cho thấy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức được sắp xếp rất sát với đặc thù địa phương, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chẳng hạn như tách chức năng về lĩnh vực thông tin ra khỏi Phòng Văn hóa và Thông tin để thành lập Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin phù hợp với định hướng xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thay đổi cách nghĩ, cách làm, đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước. Điều này sẽ giúp thành phố Thủ Đức phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, thế mạnh của địa phương và còn tạo thuận lợi trong việc rà soát, sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Một trong những nguyên nhân là hệ thống pháp luật còn bất cập, chưa hoàn thiện. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cứng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện mới chỉ đáp ứng phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện mà chưa phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, gây khó khăn cho việc rà soát, sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Do đó, nếu thực hiện sắp xếp, bố trí khác với quy định thì phải xin chủ trương, cơ chế đặc thù từ cấp ủy Đảng và các cơ quan nhà nước cấp trên. Bên cạnh đó, trong đội ngũ cán bộ, công chức thành phố còn có tâm lý làm theo lối mòn, ổn định, ngại thay đổi, đột phá. Đặc biệt là cấp ủy, những người đứng đầu nên chưa quyết tâm, quyết liệt trong việc rà soát, đề xuất sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Các cơ quan chưa phát huy được sự chủ động, sáng tạo trong toàn bộ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và cải cách hành chính.

3. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân cần phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Một số đề xuất, kiến nghị được đưa ra như sau:

Thứ nhất, tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục đánh giá toàn diện các quy định về cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

với yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng thực sự tinh gọn và khoa học, có khả năng cảm nhận, thích ứng và giải quyết nhanh nhất, tốt nhất các vấn đề phát sinh từ thực tiễn ở địa phương. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định”. Do đó, cần tiếp tục thể chế hóa quan điểm này và cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 để thiết lập tổ chức chính quyền địa phương một cách linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia, quản trị địa phương. Cần thiết kế các mô hình chính quyền địa phương phù hợp với đặc thù của các địa phương. Đồng thời, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo “sự thống nhất trong đa dạng” về tổ chức bộ máy ở địa phương.

Thứ hai, thống nhất, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và tăng cường chỉ đạo tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Cần thống nhất và nâng cao nhận thức về chủ trương, định hướng đổi mới hệ thống chính trị mà Đảng ta đã đề ra trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. Đổi mới tư duy tức là đổi mới cách nghĩ và cách làm. Đổi mới tư duy để nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn, tạo ra sự chủ động, sáng tạo, đột phá trong toàn bộ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và không ngừng cải cách; rà soát, khắc phục những hạn chế của bộ máy hành chính nhà nước để xây dựng và vận hành bộ máy hành chính nhà nước thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Đổi mới tư duy thể hiện tầm nhìn chiến lược, để thấy được xu hướng và quy luật tất yếu của việc tiếp tục cải cách, thiết kế, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức. Đổi mới cách làm đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức phải ý thức rõ và định vị đúng sứ mệnh của bộ máy hành chính nhà nước là dẫn dắt, định hướng, tạo điều kiện cho sự phát triển theo đúng khuôn khổ và định hướng của nền quản trị quốc gia.

Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ để tạo động lực, khơi dậy và phát huy tinh thần cống hiến vì Nhân dân, vì đất nước của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, đồng thời xem xét lại đối với những cán bộ có biểu hiện trì trệ, bảo thủ để bố trí công tác khác phù hợp.

Thứ ba, nâng cao vai trò của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, quy định trách nhiệm của người đứng đầu gắn với công cuộc cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với hoạt động rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy. Lấy hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan chuyên môn làm một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng, đề bạt, bổ nhiệm đối với người đứng đầu./.

III. Phòng Nội vụ Cẩm Mỹ

Tham luận về “Công tác phối hợp triển khai Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn huyện”.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chỉ đạo của UBND huyện, các cơ quan, ban ngành của huyện đã thực hiện tốt chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của chức sắc, tu sĩ và quần chúng tín đồ được tạo điều kiện thuận lợi theo đúng quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo. Đại bộ phận chức sắc, tu, chức việc và tín đồ các tôn giáo phấn khởi, tin tưởng vào chính sách, tin tưởng vào chủ trương, chính sách, tích cực tham gia các phong trào thi đua, yêu nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Hiện nay, huyện Cẩm Mỹ có 04 tôn giáo gồm: Công giáo có 17 giáo xứ, 05 cộng đoàn dòng tu, 03 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; Tin Lành có 01 Chi hội thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và 12 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; Phật giáo có 34 cơ sở (28 chùa, 01 niệm phật đường, 02 tịnh xá, 01 thiền thất, 02 tịnh thất) và 05 điểm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. Riêng đạo Cao đài chỉ có tín đồ, không có địa điểm sinh hoạt tôn giáo.

Số lượng chức sắc: 44 (Công giáo: 17 linh mục chánh xứ, 02 linh mục phó xứ, 3 linh mục phụ tá, 2 linh mục nghỉ hưu; Tin Lành: 4 mục sư, 02 truyền đạo; Phật giáo: 01 Hòa thượng, 06 Ni sư, 07 Thượng tọa).

Số lượng nhà tu hành: 163 (dòng tu: 56; 10 chủng sinh Công giáo; Phật giáo 97).

Số lượng chức việc có 679 người gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Cao Đài). Số lượng tín đồ 76.434 người (trong đó đồng bào theo đạo Công giáo: 42.077; Phật giáo: 33.005; Tin Lành: 851 và 501 tín đồ theo đạo Cao đài) chiếm tỷ lệ 53,6% tổng số dân toàn huyện.

Kết quả triển khai Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn huyện, cụ thể:

Thực hiện Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 18/KH-BTG ngày 04/5/2023 của Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai về việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ, Phòng Nội vụ tham UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Kế hoạch số về tổ chức triển khai thực hiện. Khi Ban Tôn giáo tỉnh có văn bản thống nhất thời gian tổ chức hội nghị, Phòng Nội vụ huyện ban hành văn bản gửi UBND các xã, thị trấn phối hợp tổng hợp danh sách chức sắc, nhà tu hành, chức việc và tín đồ các tôn giáo, đồng thời đăng ký địa điểm tổ chức hội nghị. Sau khi tổng hợp danh sách, Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện

ban hành thư mời và đề nghị cán bộ Tôn giáo - Dân tộc xã gửi trực tiếp đến tận tay chức sắc, nhà tu hành, chức việc và tín đồ các tôn giáo và đồng thời yêu cầu họ thông báo lại việc có tham gia hay không. Trước khi đến ngày tổ chức hội nghị, Phòng Nội vụ huyện thông tin về Ban Tôn giáo tỉnh tình hình chuẩn bị công tác tổ chức hội nghị tại địa phương đã hoàn thành và thống nhất việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hội nghị.

Đến ngày tổ chức Hội nghị, Phòng Nội vụ huyện cử chuyên viên phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh phát tài liệu, sắp xếp chỗ ngồi cho các đại biểu tham dự.

Hội nghị triển khai Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ tại huyện Cẩm Mỹ do ông Nguyễn Quốc Vũ, Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh (hiện nay là Phó Giám đốc Sở Nội vụ) - Báo cáo viên Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai triển khai, bên cạnh đó còn cập nhật thông tin tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên thế giới, trong nước và trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ có tôn giáo, tín ngưỡng tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện việc treo cờ Tổ quốc vào các lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị, tết cổ truyền dân tộc và các sự kiện của tổ chức tôn giáo.

Tham dự hội nghị có **319** chức sắc, nhà tu hành, chức việc các tôn giáo, đạt **80%** theo chỉ tiêu đề ra.

Sau khi kết thúc hội nghị, nhận thấy công tác phối hợp giữa UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện và Ban Tôn giáo tỉnh được thực hiện đồng bộ, cộng đồng trách nhiệm từ công tác tổ chức đến công tác phục vụ, Phòng Nội vụ huyện đã cử cán bộ theo sát để phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh theo dõi, nắm danh sách, số lượng người tham dự và hỗ trợ thực hiện công tác tổ chức./.

IV. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham luận về “Thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông”.

1. Tình hình triển khai thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai và hướng dẫn của Sở Nội vụ về công tác Văn thư, Lưu trữ. Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức quán triệt và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các buổi sinh hoạt giao ban thứ hai hàng tuần và trên phần mềm quản lý văn bản các nội dung về lưu trữ như: Luật Lưu trữ; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 về hướng dẫn xây dựng quy chế công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức; Thông tư 17/2014/TT-BNV ngày 20/01/2014 Hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp; Thông tư 01/2019/TT-BNV Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức. Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 Quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo về công tác lưu trữ của Bộ Nội vụ, Cục Văn thư - Lưu trữ nhà nước và UBND tỉnh Đồng Nai, Sở đã ban hành các văn bản về công tác lưu trữ: Quyết định số 89/QĐ-STTTT ngày 30/9/2015 ban hành Quy chế công tác văn thư lưu trữ của Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định 133/QĐ-STTTT ngày 02/7/2019 Quyết định ban hành danh mục hồ sơ thời hạn bảo quản hồ sơ của Sở Thông tin và Truyền thông.

Về nhân sự lưu trữ: Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí 01 công chức và Trung tâm CNTT tỉnh bố trí 01 viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ Định kỳ, thường xuyên ban hành các văn bản nhắc nhở, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về Luật Lưu trữ.

Trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng ban hành các kế hoạch về công tác văn thư, lưu trữ gồm: Kế hoạch Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 (Kế hoạch số 112/KH-STTTT ngày 16/01/2023); Kế hoạch Thu thập hồ sơ, tài liệu năm 2022 vào lưu trữ cơ quan (Kế hoạch số 1589/KH-STTTT ngày 23/6/2023).

Thực hiện đúng quy trình quản lý văn bản đi đến được ban hành tại Quyết định 144/QĐ-STTTT ngày 18/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế công tác văn thư của Sở Thông tin và Truyền thông. Theo đó quy trình quản lý văn bản đến, đi tại cơ quan như sau:

- Quy trình quản lý văn bản đến: Văn thư tiếp nhận văn bản đến bằng 02 hình thức điện tử, giấy (số hóa văn bản giấy); chuyển lãnh đạo Sở xử lý; Lãnh đạo Sở chuyển Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thụ lý, giải quyết.

- Quy trình quản lý văn bản đi: Chuyên viên dự thảo văn bản, chuyển Lãnh đạo phòng kiểm tra; Lãnh đạo phòng chuyển Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt; Lãnh đạo Sở phê duyệt (ký số hoặc giấy) chuyển văn thư phát hành.

100% văn bản đi, đến (điện tử, giấy) đều được đăng ký vào hệ thống phần mềm quản lý văn bản. Số đi, đến của văn bản là duy nhất, thống nhất giữa văn bản giấy và văn bản điện tử. Văn bản đi điện tử được gửi ngay trong ngày văn bản được ký ban hành, chậm nhất là buổi sáng ngày làm việc tiếp theo. Văn bản được chuyển giao đến đúng địa chỉ của cơ quan đơn vị cá nhân, hình thức gửi văn bản chủ yếu là hình thức điện tử chỉ gửi văn bản giấy đối với những đơn vị không được kết nối trên hệ thống quản lý văn bản.

100% văn bản hành chính của Sở ban hành được thực hiện đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư. Văn bản đi được ký số trước khi chuyển phát hành theo đúng quy định tại Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

Hệ thống Văn bản mật được tiếp nhận, lưu trữ, soạn thảo, phát hành theo hệ thống riêng gồm: Sở tiếp nhận công văn đến, đi mật; máy tính soạn thảo, máy in công văn mật và các văn bản được giao, nhận, lưu trữ theo chế độ mật.

Con dấu, chữ ký số, chứng thư số của Sở Thông tin và truyền thông được quản lý, sử dụng đúng theo Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Tính tới thời điểm 15/11/2023, Sở đã tiếp nhận hơn 20.000 văn bản đến và 3.751 văn bản đi theo đúng quy định.

Đối với hồ sơ tài liệu cần lưu trữ hàng năm, trong năm 2023, Sở đã xây dựng, ban hành Kế hoạch thu thập hồ sơ, tài liệu năm 2022 vào lưu trữ cơ quan (Kế hoạch số 1589/KH-STTTT). Theo Kế hoạch đề ra hiện Sở đang tiến hành thu thập và lưu trữ tài liệu năm 2022. Hồ sơ lưu trữ năm 2022 hiện chỉ thực hiện thu thập hồ sơ giấy chưa thu thập điện tử do trong năm Sở thay đổi hệ thống quản lý văn bản

nhưng chưa thực hiện chuyển đổi dữ liệu. Sau khi chuyển đổi dữ liệu sẽ tiến hành thu thập hồ sơ điện tử.

Việc hệ thống hóa, tra cứu hồ sơ tài liệu tại đơn vị được sử dụng chung trên phần mềm quản lý văn bản của Sở.

Hiện Sở có bố trí 02 kho lưu trữ nằm riêng biệt có diện tích 10m² /mỗi kho, trang bị các thiết bị cần thiết như: bìa, hộp, giá, kệ, thiết bị thông gió, bình chữa cháy, nội quy kho lưu trữ.... để phục vụ việc bảo quản hồ sơ, tài liệu.

Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định: báo cáo thống kê văn thư, lưu trữ tài liệu lưu trữ năm 2022 (Văn bản số 349/STTTT-VP); Báo cáo hiện trạng Kho lưu trữ và tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại các cơ quan (Văn bản số 1387/STTTT-VP); Báo cáo Kết quả thực hiện công tác văn thư, lưu trữ 6 tháng đầu năm 2023 (Văn bản số 1729/BC-STTTT).

2. Những tồn tại một số hạn chế trong quá trình thực hiện:

Từ những kết quả thực hiện nêu trên, quá trình triển khai nhiệm vụ công tác lưu trữ tại Sở Thông tin và Truyền thông vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể:

- Việc thường xuyên thay đổi phần mềm quản lý văn bản nhưng chưa kết nối, chuyên thông tin, dữ liệu giữa phần mềm cũ và phần mềm mới dẫn tới khó khăn trong việc kết nối, chia sẻ, sử dụng cũng như tra cứu văn bản, hồ sơ công việc.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đều kiến nghị Sở Nội vụ, Chi cục Văn thư - Lưu trữ có hướng dẫn cụ thể cho Sở việc nộp lưu trữ hồ sơ điện tử cũng như việc kết nối phần mềm để chuyển giao dữ liệu lưu trữ điện tử. Tuy nhiên đến nay Chi cục văn thư lưu trữ chưa hướng dẫn cũng như kết nối để Sở chuyển lưu trữ các hồ sơ lưu trữ lịch sử các năm trước, cùng với việc thay đổi phần mềm quản lý văn bản dẫn đến hiện nay các hồ sơ công việc có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn cần chuyển lưu trữ lịch sử nằm rải rác trên các phần mềm đã sử dụng, gây khó khăn để chuyển lưu trữ sau này.

3. Kiến nghị, đề xuất liên quan:

Để thực hiện triển khai tốt hơn công tác lưu trữ điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung, Trong thời gian tới Sở Thông tin và Truyền thông có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất: Sở Nội vụ có hướng dẫn, đánh giá nhằm hoàn thiện chức năng lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản của tỉnh. Trên cơ sở đó Sở Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai đồng bộ phần mềm quản lý văn bản chung cho toàn tỉnh Theo Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai phần mềm QLVB & Điều hành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thứ hai: Sở Nội vụ sớm triển khai hoàn thiện Kho lưu trữ điện tử của tỉnh, đồng thời có hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong việc số hóa lưu trữ thủ tục nội bộ và kết nối đồng bộ dữ liệu lưu trữ điện tử nội bộ đơn vị từ phần mềm QLVB&DH về Kho lưu trữ điện tử tỉnh.

Với những kinh nghiệm trong quá trình triển khai hoạt động lưu trữ điện tử nội bộ tại đơn vị, tôi xin được trao đổi và chia sẻ cùng với quý vị lãnh đạo và đại biểu. Kính chúc Quý vị lãnh đạo và đại biểu mạnh khỏe, thành công và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

V. Phòng Nội vụ huyện Xuân Lộc

Tham luận về “Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương năm 2023, nhất là giải pháp về nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao sự hài lòng người dân năm 2023”.

Xuân Lộc là huyện nông thôn, miền núi của tỉnh Đồng Nai, chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 01/7/1991, là một trong những huyện địa đầu nằm ở phía Bắc của tỉnh Đồng Nai, tiếp giáp tỉnh Bình Thuận, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ, huyện Định Quán và huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Huyện có 15 đơn vị hành chính, bao gồm 14 xã và 1 thị trấn, gồm 92 khu, ấp với 1.383 tổ nhân dân; diện tích tự nhiên 72.719 ha; toàn huyện có 60.061 hộ với 237.196 nhân khẩu; Ủy ban nhân dân huyện có 13 phòng chuyên môn; 05 đơn vị sự nghiệp; 66 trường học công lập với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ và viên chức các đơn vị sự nghiệp - kể cả sự nghiệp giáo dục là 3.190 người.

1. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Xuân Lộc

Trong những năm qua, huyện Xuân Lộc luôn lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả và mục tiêu là nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương. Song song với thực hiện 06 nhiệm vụ trên lĩnh vực cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã xác định 04 nhiệm vụ đột phá nhằm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính gồm: (1) Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuẩn hóa hệ thống thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin kết hợp các giải pháp liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước; trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; (4) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính đã được huyện quan tâm thực hiện tốt; duy trì chế độ họp định kỳ 06 tháng của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện và họp giao ban hàng tháng của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện đối với các ngành để nghiên cứu, đánh giá, giải quyết các nội dung, vấn đề liên quan đến cải cách hành chính, nhất là các hạn chế, thiếu sót nhằm từng bước cải thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của

địa phương; phát động và khuyến khích cán bộ, công chức tích cực nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải tiến, giải pháp thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm cải thiện tiêu chí đánh giá cải cách hành chính. Quan tâm, chú trọng đầu tư, mua sắm các trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc; chỉ đạo triển khai và thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định trong quá trình khai thác sử dụng các hệ thống thông tin. Thực hiện quyết liệt cải tiến lề lối làm việc, thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng thực thi công vụ, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tại Bộ phận Một cửa huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Kết quả, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức thực hiện đạt và vượt 34/34 chỉ tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch đã đề ra từ đầu năm. Kết quả tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính theo Bộ chỉ số của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt 88,827/90 điểm; kết quả đánh giá, thẩm định của các Sở, ngành trên phần mềm huyện đạt 95,6961/100 điểm, tăng 10,261 điểm so với điểm đánh giá năm 2022, trong đó, có 02 lĩnh vực được đánh giá, thẩm định đạt điểm tuyệt đối (gồm lĩnh vực 2: Cải cách thể chế với 7/7 điểm và lĩnh vực 5: Cải cách chế độ công vụ; Lĩnh vực 7: Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tỷ lệ đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính trung bình ở 04 chỉ tiêu khảo sát (1. thái độ phục vụ của công chức, viên chức; 2. quá trình giải quyết thủ tục hành chính; 3. mức độ tiếp cận thông tin về cải cách hành chính; 4. giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân về thủ tục hành chính) trong năm 2023 đạt 97,49%, vượt 4,49% so với kế hoạch huyện đề ra từ đầu năm (>93%), cao hơn 0,1% so với mặt bằng chung của toàn tỉnh (97,39%). Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn luôn được duy trì ở mức trên 98% (năm 2022 là 98,8%; năm 2023 là 99,35%); cao hơn 2% so với chỉ tiêu chung của toàn tỉnh. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công toàn trình và một phần trong giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023 đạt 52,87%; cao hơn 22,87% so với chỉ tiêu chung của toàn tỉnh. 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử để xử lý công việc, 100% cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng chữ ký số để xác thực văn bản... Hiệu quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính như tôi đã đề cập phần trên đã tạo động lực, tác động mạnh mẽ đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng của địa phương, kết quả trong năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực, thực hiện đạt và vượt 43/43 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết đề ra, giá trị sản xuất xã hội tiếp tục gia tăng; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao.

Kết quả đạt được như trên đã thể hiện rõ nét sự đúng đắn trong xác định và thực hiện các nhiệm vụ đột phá trong công tác cải cách hành chính của địa phương. Trong đó, với kinh nghiệm thực tiễn, huyện xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của quá trình cải cách hành chính. Thời gian qua, huyện đã siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên mọi lĩnh vực, phân định rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chuyên môn và từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tránh chồng chéo hay bỏ sót nhiệm vụ, khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với người dân, doanh nghiệp để nắm bắt, giải quyết kịp thời các kiến nghị; rà soát, đánh giá thực hiện công tác cải cách hành chính để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng... Qua đó, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng. Đồng thời, đã ban hành nhiều văn bản yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách theo thẩm quyền quản lý; qua đó, đã phát huy vai trò, quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; góp phần sớm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và xã hội tại địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính tại địa phương còn thể hiện một số hạn chế cần khắc phục như:

Trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng giao khoán cho cấp phó, công chức phụ trách vẫn còn tồn tại ở cấp xã; sự chỉ đạo, điều hành lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính còn thiếu kiên quyết và chưa được tập trung cao; kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính chưa thực sự nghiêm; trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu chưa được quy định rõ.

Những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên ngoài các yếu tố do nguyên nhân khách quan còn do các yếu tố chủ quan như sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số người đứng đầu đơn vị chưa thật sự quyết liệt; còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên, chưa xây dựng kế hoạch thực hiện nên lúng túng trong việc chỉ đạo, điều hành; một bộ phận cán bộ, công chức chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

3. Giải pháp, phương hướng nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế như đã nêu trên, tại Hội nghị hôm nay, huyện Xuân Lộc xin mạnh dạn chia sẻ một số kinh nghiệm nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, cụ thể như sau:

Một là: Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 gắn với thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong công tác cải cách hành chính nói riêng. Xác định rõ công tác cải cách hành chính liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Do đó cần phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng. Sự quản lý điều hành của chính quyền. Sự tham gia tuyên truyền, vận động, giám sát của Mặt trận và các hội, đoàn thể.

Hai là: Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện việc lãnh đạo, điều hành và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị để kịp thời đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, hách dịch, cửa quyền hoặc gây phiền hà đối với tổ chức và cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước, nhất là cấp cơ sở.

Ba là: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính mà đặc biệt là chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian; hướng dẫn thực hiện các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai trong từng lĩnh vực cải cách hành chính như tuyên truyền, lấy ý kiến người dân, kiểm soát thủ tục hành chính,... Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện, các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa nhiệm vụ thành kế hoạch công tác hàng Quý, tháng, năm của đơn vị, cá nhân.

Bốn là: Đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương là một trong các cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu; là một trong những tiêu chí đánh giá bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm. Kịp thời động viên, khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện cải cách hành chính. Kiên quyết xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức thực hiện không tốt, có hành vi tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính./.

VI. Phòng Nội vụ thành phố Long Khánh

Tham luận về “Công tác chỉ đạo cơ quan, đơn vị, phường, xã đăng ký nội dung thi đua, việc làm thiết thực gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023 - giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố”.

Xác định công tác thi đua - khen thưởng là động lực quan trọng khuyến khích các tập thể, cá nhân vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Ngay từ đầu năm, UBND thành phố ban hành Chỉ thị phát động phong trào thi đua “Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023”; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và Thông tri số 28-TT/TU ngày 02/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến;

Đặc biệt từ năm 2022 đã chỉ đạo mỗi cơ quan, đơn vị, phường, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách, tiếp tục đăng ký ít nhất 01 nội dung cụ thể, hoạt động nổi bật, thiết thực của đơn vị gắn liền đến đời sống, sinh hoạt, hoạt động sản xuất của người dân, doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Trong năm 2023, 13/13 cơ quan đơn vị, 51/51 đơn vị sự nghiệp và 15/15 phường, xã đăng ký việc làm cụ thể thực hiện theo tinh thần chỉ đạo.

Qua đó, đã phát huy được tính tích cực và chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, phường, xã, như: mô hình “Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan xanh quanh khuôn viên công trình do BQLDA làm chủ đầu tư khi triển khai đầu tư xây dựng” của BQLDA; “Cán bộ và nhân dân phường Xuân Lập thi đua làm tốt công tác du lịch sinh thái vườn trên địa bàn phường” của phường Xuân Lập; hay Công an thành phố đăng ký “Xử lý quyết liệt không để tình trạng đua xe, lạng lách đánh võng, cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn”, Ban Chỉ huy quân sự đăng ký “Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” với xây dựng môi trường văn hóa, cảnh quan đơn vị xanh, sạch, đẹp”....và còn rất nhiều rất nhiều những việc làm cụ thể khác đã góp phần tích cực phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Thành ủy, của HĐND thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, UBND thành phố tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nội dung trên, sẽ đánh giá tổng kết và trao thưởng cho những cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc về nội dung này./

TRẢ LỜI NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC NỘI VỤ NĂM 2023

1. Về chuyển đổi vị trí công tác (Biên Hòa)

Về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng, đối với vị trí đặc thù mà đơn vị chỉ có 01 người có chuyên môn về lĩnh vực đó chẳng hạn như kế toán nhưng tại một số đơn vị trên địa bàn thành phố kế toán thường kiêm thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị, mà công tác chuyên môn này không thuộc danh mục phải định kỳ chuyển đổi nên còn vướng chưa thể chuyển đổi khi đã làm công tác kế toán đủ 5 năm. *Xin ý kiến hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc có thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với những trường hợp như trên hay không?*

Trả lời:

Tại Văn bản số 1183/UBND-KGVX ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi vị trí công tác, UBND tỉnh đã giao **Thanh tra tỉnh** chủ trì tham mưu thực hiện việc hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; Sở Nội vụ sẽ phối hợp Thanh tra tỉnh thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành. Do đó, Sở Nội vụ không có thẩm quyền hướng dẫn về chuyển đổi vị trí công tác. Đề nghị UBND thành phố Biên Hòa có ý kiến trao đổi với Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn thực hiện.

2. Về biên chế công chức (Biên Hòa)

Hiện nay Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa đang gặp khó khăn trong quá trình triển khai tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026, vấn đề này UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu văn bản số 11966/UBND-THNC ngày 08/8/2023 của UBND thành phố. Trong đó có nêu giai đoạn 2015-2021, UBND thành phố đã tinh giản đạt 12,5% số biên chế được giao năm 2015, hiện nay khối lượng công việc của thành phố ngày càng tăng lên khi cấp tỉnh đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền mà không chuyển giao kèm biên chế làm cho công chức rất áp lực, ảnh hưởng đến chất lượng công việc, vì thế kiến nghị giai đoạn 2022-2026 cho phép UBND thành phố không phải tinh giản biên chế công chức nhưng đến nay tỉnh chưa có phản hồi.

Vừa qua, UBND tỉnh tiếp tục có Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 ủy quyền quyết định giá đất cụ thể cho UBND cấp huyện. Các đơn vị

của thành phố Biên Hòa đều xác định đây là nhiệm vụ hết sức mới mẻ đối với cấp huyện, mang tính chất phức tạp, công việc có ảnh hưởng đến nhiều cá nhân có đất trên địa bàn nhưng tình lại không giao thêm biên chế để thực hiện nhiệm vụ này. Do đó, một số đơn vị đã có văn bản báo cáo UBND thành phố xin tăng biên chế (Phòng Tài chính – Kế hoạch xin tăng 02 biên chế, Phòng Tài nguyên và Môi trường xin tăng 02 biên chế). Bên cạnh đó các đơn vị cũng đề xuất phương án, nếu không chấp thuận tăng biên chế thì cho chủ trương ký hợp đồng lao động, nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cho Phòng Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng quy định khi cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp. Vì vậy, lãnh đạo UBND thành phố tiếp tục đặt hàng Phòng Nội vụ tham mưu xây dựng báo cáo chuyên đề để xin tăng biên chế công chức đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; thực hiện Kế hoạch số 206-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 93/KH-UBND của UBND tỉnh, đến cuối năm 2026 biên chế khối chính quyền tỉnh Đồng Nai phải giảm xuống còn 2.889 biên chế.

Sở Nội vụ đã tổng hợp những khó khăn về biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Ban Cán sự UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung biên chế công chức cho khối chính quyền tỉnh giai đoạn 2022-2026 (đối với số biên chế công chức tỉnh đã tinh giản vượt giai đoạn 2016-2021.)

Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ghi nhận, tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về việc cấp bổ sung biên chế công chức tỉnh đã thực hiện vượt giai đoạn 2016-2021. Sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương, Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.

3. Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức ngành giáo dục và viên chức lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể thao. (Tân Phú)

Để đảm bảo quyền lợi cho viên chức chức danh nghề nghiệp giáo dục, viên chức lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và thể thao, phòng Nội vụ huyện Tân Phú kính đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ngành quan tâm đến việc tổ chức thi thăng hạng

chức danh nghề nghiệp cho viên chức ngành giáo dục và viên chức lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể thao.

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Nội vụ đã có văn bản số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 về thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong đó có nội dung triển khai đến các đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) mà không phải tổ chức thi thăng hạng. Các Bộ quản lý chuyên ngành sẽ ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức làm căn cứ cho địa phương tổ chức thực hiện xét thăng hạng. Trên cơ sở hướng dẫn của bộ ngành, các Sở ngành của tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện. Do đó, Sở Nội vụ đề nghị Phòng Nội vụ Tân Phú tham mưu UBND huyện phối hợp các sở ngành liên quan (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch...) để thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

4. Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Định Quán)

Căn cứ tại khoản 2, Điều 3 của Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có quy định:

“Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp của UBND tỉnh phê duyệt. Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác tuyển dụng và gửi kết quả tuyển dụng về cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị để xem xét, công nhận kết quả”.

Tuy nhiên tại Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2020 không quy định việc cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng viên chức.

Do đó, Phòng Nội vụ huyện đề nghị Sở có hướng dẫn, theo hướng giao lại cho các đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí (toàn bộ hoặc một phần) thực hiện tự chủ trong công tác tuyển dụng, UBND huyện sẽ không phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức và ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức.

Trả lời:

Tại khoản 3 Điều 10 của Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND³⁸ quy định:

“3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp cấp trên trực tiếp phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý.”

Và tại Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.”

Do đó, đề nghị Phòng Nội vụ huyện Định Quán căn cứ các quy định phân cấp nêu trên để thực hiện.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Theo đó, Sở Nội vụ đang nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho phù hợp.

5. Về giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với viên chức theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (Định Quán)

Tại Điều 58, Nghị định 115/2020. Trợ cấp thôi việc đối với viên chức thôi việc có quy định:

“1. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính như sau:

a) Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có);

b) Mức trợ cấp thấp nhất bằng 01 tháng lương hiện hưởng;

³⁸ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trường hợp viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2003, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc (cộng dồn) kể từ khi viên chức có quyết định tuyển dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008;

d) Trường hợp viên chức được tuyển dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2003 trở về sau, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc theo hợp đồng làm việc (cộng dồn) kể từ khi viên chức có quyết định tuyển dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008.

2. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến nay được thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ cấp thất nghiệp”.

Theo căn cứ trên, thì chỉ có tính theo mỗi năm làm việc được 1/2 tháng lương, không quy định tính tháng lẻ khi giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc. Để đảm bảo cho quyền lợi viên chức khi giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc, đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn về tính tháng lẻ khi giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với viên chức.

Trả lời:

Tại mục a khoản 1 Điều 58 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP có quy định : “Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng”.

Căn cứ mục 1 Văn bản số 3180/BNV-CCVC ngày 09/7/2018 của Bộ Nội vụ có nội dung: “.....Theo đó, cứ 12 tháng làm việc được 1/2 tháng lương hay 01 tháng làm việc được 1/24 (một phần hai tư) tháng lương hiện hưởng. Như vậy, số tiền trợ cấp thôi việc sẽ bằng số tháng làm việc nhân với 1/24 tháng lương hiện hưởng sẽ là số tiền trợ cấp thôi việc (không phải làm tròn)”

Sở Nội vụ đề nghị Phòng Nội vụ huyện Định Quán căn cứ quy định, hướng dẫn trên để tham mưu tính tháng lẻ khi giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với viên chức.

6. Quy chế tuyển dụng, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức cấp xã (Biên Hòa)

Ngày 10/6/2023, Chính phủ có ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/8/2023.

Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định rõ trình quy trình, trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức xã. Đồng thời hiện UBND tỉnh Đồng Nai chưa ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo điểm b, khoản 2, Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Do đó, để kịp thời tuyển dụng bổ sung nhân sự còn thiếu đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại địa phương đang tập trung thực hiện công tác tại địa phương. Kính đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến về việc căn cứ Quyết định 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã.

Trường hợp không tiếp tục thực hiện quy chế theo quy định trên, kính đề nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai sớm ban hành Quy chế tuyển dụng đối với công chức cấp xã, xét tuyển công chức cấp xã, xét tuyển bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã; tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Đồng thời kính đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn quy trình, thủ tục xét tuyển và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, theo phân cấp quản lý cán bộ tại thành phố Biên Hòa thì Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

Trả lời:

- Về việc tuyển dụng công chức cấp xã quy định tại Điều 13, Điều 15 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Về tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã quy định tại Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

- Đối với ý kiến về việc căn cứ Quyết định 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã. UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh (Văn bản số 8385/UBND-KGVX ngày 16/8/2023), Sở Nội vụ đang xây dựng dự thảo và trình UBND tỉnh trong Quý 1/2024

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện xét tuyển theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định 33/2023/NĐ-CP và thực hiện bổ nhiệm chức danh theo quy định của luật dân quân tự vệ. Về thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã quy định tại Điều 15 Nghị định 33/2023/NĐ-CP do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

7. Thực hiện tập sự và xếp lương đối với công chức cấp xã (Biên Hòa)

Theo khoản 3, Điều 16, Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định: “Trường hợp người được bầu làm cán bộ cấp xã, được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định này mà đã có thời gian công tác có đóng bảo

hiêm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương (trừ thời gian tập sự, thử việc), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục thì được cộng dồn”.

Đồng thời, theo quy định tại Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ cụ thể:

Tại khoản 1 Điều 19 quy định: “Trường hợp người được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Nghị định này, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận được tính để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận”.

Tại khoản 5 Điều 20 quy định: “Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng quy định tại khoản 2 Điều này”.

Theo Văn bản số 4137/BNV-CQĐP ngày 26/8/2022 của Bộ Nội vụ về việc xếp lương và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và Văn bản số 869/SNV-TCCQ ngày 13/3/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai về việc có ý kiến việc miễn tập sự và xếp lương đối với công chức cấp xã, trong đó có nêu: “người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp, không thuộc đối tượng hưởng lương, do đó, thời gian tham gia BHXH bắt buộc khi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được tính để làm căn cứ xếp lương theo quy định của pháp luật.

Do đó, để không thực hiện việc tập sự và xếp lương đối với các công chức trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 theo đúng quy định. *Kính đề nghị Sở Nội vụ xem xét, hướng dẫn cụ thể về các trường hợp làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm; về thời gian người hoạt động không chuyên trách cấp xã có tham gia BHXH có được tính là căn cứ xếp lương theo Nghị định 33/2023/NĐCP ngày 10/6/2023 của Chính phủ hay không.*

Trả lời:

Nội dung này, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 4137/BNV-CQDP ngày 26/8/2022 về việc xếp lương và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, trong đó nêu rõ: “*Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp, không thuộc đối tượng hưởng lương, do đó, thời gian tham gia BHXH bắt buộc khi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được tính để làm căn cứ xếp lương theo quy định của pháp luật*”.

Do đó, trong thời gian chờ Bộ Nội vụ có quy định hoặc hướng dẫn thêm về nội dung này, đề nghị UBND thành phố Biên Hòa căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4137/BNV-CQDP ngày 26/8/2022 và quy định tại Điều 16 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 và Điều 19 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ để chỉ đạo chuyển xếp lương cán bộ, công chức cấp xã có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho phù hợp.

8. Chi trả lương đối với cán bộ cấp xã thuộc trường hợp đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ trợ cấp khác; trường hợp chưa qua đào tạo (Biên Hòa)

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định: “...4. Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng hiện hưởng được xếp, hưởng lương và các chế độ phụ cấp theo chức vụ hiện đảm nhiệm quy định tại Nghị định này và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. 5. Cán bộ, công chức cấp xã là người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài chế độ thương binh, bệnh binh hàng tháng hiện hưởng được xếp, hưởng lương và các chế độ phụ cấp theo chức vụ cán bộ hoặc chức danh công chức hiện đảm nhiệm quy định tại Nghị định này”

Căn cứ quy định trên, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành quyết định xếp lương đối với các trường hợp có bằng cấp chuyên môn.

Tuy nhiên, còn một số trường hợp cán bộ chuyên trách cấp xã chưa qua đào tạo, trước đó đã được xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ (cụ thể là bậc 1/2 hệ số 1,75, hoặc lên lương bậc 2/2 hệ số 2,25).

Do đó, kính đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến hướng dẫn việc căn cứ chi trả lương đối với những trường hợp cán bộ chuyên trách chưa qua đào tạo đang hưởng lương bậc 1/2 hệ số 1,75; bậc 2/2 hệ số 2,25, do Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành.

Trả lời:

Việc xếp lương đối với cán bộ công chức cấp xã được thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP theo trình độ đào tạo. Đối với trường hợp chưa qua đào tạo thì Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không quy định cũng như Bộ Nội vụ chưa hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Đồng thời Nghị định 92/2009/NĐ-CP đã bị bãi bỏ. Qua kiến nghị của thành phố Biên Hòa, Sở Nội vụ ghi nhận và tiếp tục ghi nhận xin ý kiến Bộ Nội vụ nội dung trên.

9. Thực hiện đề án vị trí việc làm đối với cấp xã (Biên Hòa)

Để tham mưu UBND thành phố Biên Hòa thực hiện đề án vị trí việc làm đối với cấp xã, kính đề nghị Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn khung năng lực đối với từng vị trí cán bộ chuyên trách cấp xã, cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành đào tạo đối với từng chức vụ cán bộ chuyên trách.

- Về khung năng lực đối với công chức cấp xã, kính đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến về việc căn cứ Quyết định 26/2020/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai để thực hiện. Trường hợp không tiếp tục thực hiện theo quyết định trên, kính đề nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai sớm ban hành Quyết định quy định về ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã (quá trình ban hành kiến nghị lấy ý kiến góp ý từ các huyện, thành phố).

Trả lời:**10. Về phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách**

a) Tại khoản 3 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/06/2023 của Chính phủ quy định “Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm”. Để có cơ sở hướng dẫn cho các phường xã giải quyết cho các trường hợp kiêm nhiệm phù hợp quy định, Phòng Nội vụ thành phố *kiến nghị Sở Nội vụ tỉnh xem xét, hướng dẫn cụ thể mức phụ cấp bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm là có bao gồm mức phụ cấp 1,7 cộng với mức hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ hay không (Biên Hòa)*

b) Về thực hiện kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) theo điều 20 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) kiêm nhiệm nhiệm vụ của người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) theo khoản 4 điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm. Hiện nay, đa số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được tăng mức phụ cấp đối với trung cấp là 2,06, cao đẳng là 2,41 và đối với đại học là 2,67 thì khi kiêm nhiệm kiêm nhiệm nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng 100 % mức phụ cấp đang hưởng hay bậc 1 của mức phụ cấp đang hưởng. Do đó, *đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) kiêm nhiệm nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố).* **(Vĩnh Cửu)**

Trả lời:

Việc kiêm nhiệm đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể: “1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp (khu phố) kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp (khu phố) mà giảm 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (được UBND cấp huyện giao) và ở ấp (khu phố) theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định (bằng 1,7 x mức lương cơ sở/người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; bằng 1,58 x mức lương cơ sở/người hoạt động ở ấp, khu phố).”

12. Bảo lưu phụ cấp chức vụ khi chuyển vị trí công tác cấp xã (Biên Hòa)

Đối với trường hợp trước đây được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường xã và được hưởng phụ cấp chức vụ là 0,15; đến ngày 23/11/2023 chuyển công tác qua vị trí công tác mới và được bầu vào chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường xã (tại Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 không có quy định phụ cấp chức vụ cho vị trí này), do đó Phòng Nội vụ thành phố kính trình Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai xem xét, hướng dẫn trường hợp chuyển từ chức danh Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường được bầu sang chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ phường thì có được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ 0,15 trong thời gian 06 tháng hay không.

Trả lời:

13. Giải quyết chế độ cho Công an viên cấp xã thôi công tác từ ngày 03/10/2019 trở về trước

Phòng Nội vụ thành phố nhận được văn bản của phường xã về việc giải quyết thôi việc cho người hoạt động không chuyên trách có thời gian công tác không tham gia đóng BHXH như sau:

- + Từ ngày 08/05/2010 đến 04/10/2017: Công an viên xã Phước Tân
- + Từ ngày 05/10/2017 đến 15/03/2022: Trưởng khu phố Tân Cang.

Ngày 08/07/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND quy định về số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết 183/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010; Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016).

Ngày 05/07/2023, Công an tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 2313/CATPV05 hướng dẫn tháo gỡ những vướng mắc khó khăn của một số địa phương khi triển khai Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của HĐND tỉnh về Công an.

Tại các văn bản nêu trên chỉ hướng dẫn giải quyết chế độ thôi việc cho các trường hợp đã thôi việc từ ngày 03/10/2019 về sau nhưng chưa được giải quyết chế độ thôi việc.

Như vậy đối với các trường hợp công an viên xã đã thôi công tác từ ngày 03/10/2019 trở về trước nhưng chưa được giải quyết chế độ thôi việc thì có được xem xét giải quyết chế độ thôi việc không và nếu được xem xét giải quyết thì áp dụng văn bản pháp luật nào để xem xét, giải quyết chế độ thôi việc cho các trường hợp này.

Để việc xem xét, giải quyết chế độ thôi việc cho người hoạt động không chuyên trách có thời gian làm Công an viên xã đã thôi công tác từ ngày 03/10/2019 trở về trước nhưng chưa được giải quyết chế độ thôi việc được phù hợp, Phòng Nội vụ thành phố kính trình Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai xem xét, cho ý kiến hướng dẫn.

Trả lời: Nội dung này, Sở Nội vụ ghi nhận, sẽ phối hợp Công an tỉnh để có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này.

14. Chuyển xếp phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Phòng Nội vụ thành phố nhận được văn bản của phường xã về việc chuyển xếp phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (chức danh Văn phòng Đảng ủy) có trình độ là trung cấp lý luận chính trị-hành chính.

Để có cơ sở tham mưu cho UBND thành phố, Phòng Nội vụ Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai xem xét, hướng dẫn đối với các trường hợp có trình độ trung cấp lý luận chính trị-hành chính có được xem là có trình độ chuyên môn để được chuyển xếp phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 không.

Trả lời: Nội dung này, Sở Nội vụ sẽ phối hợp Trường chính trị tỉnh (nơi cấp) để có trả lời cụ thể.

15. Việc tuyển dụng công chức cấp xã (Cẩm Mỹ)

Nhằm kịp thời bổ sung đội ngũ công chức cấp xã cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ đáp ứng nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ. Việc tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Nội vụ, UBND tỉnh. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định trong thực hiện quy trình tuyển dụng hiện nay, Phòng Nội vụ gặp phải khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định để thực hiện, như sau:

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023 và thay thế các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trong đó, điều 13, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định việc tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định về công tác tuyển dụng công chức cấp xã. Phòng Nội vụ kính đề nghị Sở Nội vụ tỉnh hướng dẫn quy trình tuyển dụng, các văn bản quy định của Trung ương để áp dụng thực hiện.

Trả lời:

- Về việc tuyển dụng công chức cấp xã quy định tại Điều 13, Điều 15 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Về tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã quy định tại Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

16. Thẩm quyền quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức hội có tính chất đặc thù (Tân Phú)

Hiện nay chưa quy định rõ về phân cấp thẩm quyền quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức hội có tính chất đặc thù. Vì vậy, địa phương gặp một số khó khăn trong việc xác định thẩm quyền tuyển dụng, quản lý và các nội dung khác đối với những người làm việc tại các tổ chức Hội đặc thù. Đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác quản lý, chấp thuận việc tổ chức đại hội và xác nhận kết quả đại hội đối với các tổ chức Hội đặc thù thuộc huyện, phòng Nội vụ huyện Tân Phú *kính đề nghị Sở Nội vụ kiến nghị cấp có thẩm quyền phân cấp toàn bộ thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức đại hội và xác nhận kết quả đại hội đối với các tổ chức Hội đặc thù thuộc huyện cho UBND huyện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Sở Nội vụ sau khi hoàn thành công tác đại hội; đồng thời có ý kiến hướng dẫn cụ thể thẩm quyền, quy trình tuyển dụng, quản lý đối với người làm việc tại các tổ chức Hội đặc thù thuộc huyện.*

Trả lời:

17. Nông thôn mới (Vĩnh Cửu)

Năm 2024, huyện Vĩnh Cửu đang rà soát các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, trong đó có đánh giá kết quả duy trì, giữ vững tiêu chí 9.1 Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và tiêu chí 9.3 Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự của Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. *Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Cửu về lập hồ sơ minh chứng đối với tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thuộc ngành Nội vụ thẩm định.*

Trả lời:

a) Đối với tiêu chí 9.1: Chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đối với tiêu chí này, Sở Nội vụ căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ đối với UBND các huyện, thành phố vào năm liền kề trước thời điểm xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao để phối hợp thẩm định.

b) Đối với tiêu chí 9.3: Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

Tiêu chí này do Thủ tướng Chính phủ quy định (Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới), do đó Sở Nội vụ không có cơ sở để hướng dẫn thêm. Tuy nhiên, đây là nội dung mà các địa phương đang vướng mắc, Sở Nội vụ ghi nhận và phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh để có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

c) Về lập hồ sơ minh chứng đối với đề nghị xét huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Vĩnh Cửu căn cứ Văn bản số 1321/SNV-TCCQ và Văn bản số 3345/SNV-TCCQ của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 18.1 và 18.3 thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, thực hiện rà soát 11 xã³⁹ trên địa bàn huyện, gửi báo cáo, hồ sơ minh chứng đính kèm về Sở Nội vụ để xác minh thẩm định đề nghị xét huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

18. Sắp xếp đơn vị hành chính (Vĩnh Cửu)

Trong năm 2024, tỉnh Đồng Nai có một nhiệm vụ rất quan trọng là hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 của tỉnh Đồng Nai số 01/PA-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai. Để đảm bảo chất lượng hồ sơ tránh trường hợp mỗi huyện làm một kiểu, mỗi huyện thuê 01 đơn vị tư vấn khác nhau và đảm bảo tiến độ thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính theo kế hoạch đề ra. Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Cửu kiến nghị Sở Nội vụ chủ trì thực hiện đề án chung cho cả Tỉnh.

Trả lời:

Việc giao UBND các huyện, thành phố là chủ đầu tư xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn sẽ thuận lợi trong việc thu thập dữ liệu, nắm sát địa bàn trong quá trình xây dựng Đề án và phân tán nhiệm vụ giúp giảm tải khối lượng lớn công việc tập trung một đầu mối (Sở Nội vụ). Theo đó, trên cơ sở Đề án của mỗi huyện, thành phố, Sở Nội vụ sẽ tổng hợp, xây dựng thành 01 Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã chung của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định của pháp luật.

19. Về lập, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (Định Quán)

³⁹ Hồ sơ minh chứng của 11 xã thuộc huyện Vĩnh Cửu, trong đó đề nghị xác định cụ thể mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của từng xã.

Thực hiện kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đến nay địa phương đã triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn. Tuy nhiên đối với chức năng lập, lưu trữ hồ sơ công việc đến nay chưa thực hiện được trên phần mềm quản lý. Do đó kiến nghị Sở Nội vụ phối hợp với các sở ngành có liên quan sớm thực hiện cài đặt cấu hình, hướng dẫn địa phương thực hiện chức năng lập, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử đảm bảo theo quy định.

Trả lời:

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Sau thời gian triển khai thực hiện phần mềm, ngày 29/9/2023, Sở Nội vụ tổ chức họp trao đổi với Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện Sở Thông tin và Truyền thông để thống nhất về các chức năng phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Ngày 05/12/2023 Sở Nội vụ tiếp tục có Văn bản số 5177/SNV-VP đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung, hoàn chỉnh một số chức năng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Trong thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp, trao đổi với 02 đơn vị trên để khắc phục những hạn chế, những lỗi liên quan đến phần mềm để triển khai cho các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định.

20. Về phần mềm quản lý văn bản và Điều hành (Vĩnh Cửu)

Ngày 18/9/2023, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và Điều hành. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản mới sử dụng chưa ổn định, khi Phòng Nội vụ tiếp nhận văn bản đến, Văn thư phòng Nội vụ đã tiếp nhận và chuyển cho lãnh đạo Phòng xử lý. Sau đó, lãnh đạo huyện hoặc một phòng ban khác chuyển cùng văn bản này thì vẫn cho tiếp nhận trên hệ thống, nhưng không tiếp tục chuyển cho lãnh đạo xử lý được. Đề nghị mở lớp hướng dẫn tạo lập hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và Điều hành theo quy định.

Trả lời:

Sở Nội vụ ghi nhận ý kiến của Phòng nội vụ huyện Vĩnh Cửu, Sở Nội vụ sẽ sớm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quan tổ chức lớp hướng dẫn tạo lập hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và Điều hành theo quy định./
